

Thánh Kinh Báo

Năm vui cần - Chúa - Thánh 10

NĂM THỨ XVI

THÁNG NĂM 1951

SỐ 175

TỤC-BẢN SỐ 6

Chủ-nhiệm kiêm

chủ-bút :

Mục-sư : ÔNG-VĂN-HUYỀN

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

HAI THỨ LƯỠI VÀ LƯỠI THỨ HAI

« Bởi cái lưỡi chúng ta khen-ngợi Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rửa-sả loài người, là loài tạo theo hình-ảnh Đức Chúa Trời. Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen-ngợi và rửa-sả! Hỡi anh em, không nên như vậy »
(Gia-cơ 3: 9, 10)

« Bấy giờ một Sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiềm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi »
(Êsai 6: 6, 7)

« Các môn-đồ thấy lưỡi rời-rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh-Linh cho mình nói »
(Sứ-đồ 2: 3, 4)

KHÔNG-PHU-TỬ có dạy: « Một lời nói có thể đầy nước, một lời nói có thể mất nước ». Phao-lô rằng: Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra, và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công-bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu-rỗi » (Rô-ma 10: 9, 10). Ấy vậy, lời nói quan-hệ là dường nào! Mà lời nói ra từ cái lưỡi, thì cái lưỡi lại càng quan-hệ biết bao! Đồng nhận lẽ quan-hệ to-lớn đó, nên Pháp có câu phương-ngôn: « Phải đánh lưỡi bảy lần trước khi nói ». Phao-lô còn trình-trọng dạy rằng: « Lời nói anh em phải có ân-hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối-đáp mỗi người là thế nào » (Còl. 4: 6). Thánh Gia-cơ dạy: « Hãy xem những chiếc tàu: dầu cho lớn mấy mặc lòng, và bị gió mạnh

đưa đi thầy kệ, một bánh lái rất nhỏ cũng đủ cạy-bát nó, tùy theo ý người cầm lái. Cũng vậy, cái lưỡi là một quan-thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên! Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đồ-hội của tội-ác ở giữa các quan-thể chúng ta, làm ô-uế cả mình, đốt cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa-ngục đốt cháy » (Gia-cơ 3: 4, 6). Đã vậy, thì ta không nên có hai thứ lưỡi, song phải có lưỡi thứ hai.

HAI THỨ LƯỠI

Rắn độc đáng sợ, thú dữ đáng sợ, cá sấu đáng sợ, đạn đại-bác đáng sợ, bom nguyên-tử đáng sợ; song HAI THỨ LƯỠI càng đáng sợ muôn phần hơn! Cái lưỡi con rắn xưa trước khi nói được với Ê - va rằng: « A! hai người chắc phải chết », thì lại nói:

« Hai người chẳng chết đầu ». Sau-lơ đáng phải nói thiệt với Sa-mu-ên rằng, vì dân-sự đã tha những con tốt nhứt về chiến và bỏ *đặng đem về cho tôi*, thì lại nói dối rằng: « ... *đặng dâng nó làm của-lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông* ».

Lười nàng Đa-li-la tăng lên giọng trách yêu Sam-sôn rằng: « Làm sao chàng nói được rằng: tôi yêu nàng! bởi vì lòng chàng chẳng thành cùng tôi? Chàng đã gạt tôi ba lần,... » Rồi cũng lười đó nàng Đa-li-la đi nói với các quan-trưởng Phi-li-tin rằng: « Lần này hãy lên, vì hấn đã tỏ hết sự lòng cho tôi ». Thế là Đa-li-la đã dùng HAI THỨ LƯỜI mà giết Sam-sôn cách vô-cùng thâm-khò!

Lười của đa-số đại-chúng Giu-đa xưa, trước đã tăng lớn tiếng hoan-hô Đức Chúa Jê-sus rằng: « Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng ngợi-khen cho Đáng nhơn-danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên trời rất cao! » Rồi cũng trên những lười ấy, không bao lâu về sau lại hô-nghịch với Ngài mà rằng: « Hãy đóng đinh hấn trên thập-tự-giá! hãy đóng đinh hấn trên thập-tự-giá! » Ồ! còn gì đáng ghê đáng sợ bằng HAI THỨ LƯỜI!

Vợ chồng A-na-nia và Sa-phi-ra đồng mưu nói với nhau giấu lại một phần số tiền bán ruộng, rồi đem số kia đến nói với Phi-e-rơ rằng: « Phải, ngần ấy đó ». HAI THỨ LƯỜI của đôi vợ chồng này đã giết chết đời sống của hai người cách đáng ghê-rợn!

Các bạn ơi! các bạn chắc hẳn đồng ý với tôi trăm phần trăm rằng lười người đời tội-ác này thấy đều như cái lười câu rất sắc được bao-bọc một thứ môi có chất béo mùi thơm! Như Đa-vít than rằng: « Linh-hồn tôi ở giữa các sư-tử, tôi nằm ở giữa những kẻ thối lữa ra, tức là các con loài người có răng giống như giáo và tên, và lười chúng nó khác nào gươm nhọn bén. Chúng nó đã mài lười mình như thanh gươm, nhắm mũi tên mình tức là lời cay-đắng,

đặng từ nơi kín-giấu bắn vào kẻ trợn-vẹn: thình-linh chúng nó bắn đại trên người, chẳng sợ gì » (Thi 57: 4; 64: 3, 4). Song xin các bạn cùng tôi ngưng ở đây mà rờ lòng tự hỏi: TA CÓ HAI THỨ LƯỜI KHÔNG? Nếu chúng ta nói-năng có tánh-cách như bọn bợ-đỡ, nịnh-hót, dua-dẽm, dâm bị thọc, thọc bị gao, đòn sóc hai đầu (Thi 5: 9; 12: 3; 50: 19; 52: 4; 73: 8, 9; 120: 2-4), thì ta đã vào sỏ với bọn HAI THỨ LƯỜI rồi đó các bạn ạ! « Bởi cái lười chúng ta khen-ngợi Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rửa-sả loài người, là loài tạo theo hình-ảnh Đức Chúa Trời. Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen-ngợi và rửa-sả! Hỡi anh em, không nên như vậy » (Gia-cơ 3: 9, 10). Vậy phải có:

LƯỜI THỨ HAI

LƯỜI THỨ HAI là lười đã được lửa Thánh-Linh đun đến rồi; nó như môi của tiên-tri Ê-sai, sau khi được than lửa đỏ từ bàn-thờ đun đến đó vậy.

LƯỜI THỨ HAI không còn gạt cha mà rằng: Tôi là Ê-sau, con trưởng-nam của cha; con đã làm theo lời cha dặn-biểu; xin cha dậy ngồi ăn lấy thịt săn của con, đặng linh-hồn cha chúc phước cho con ». Song nó thú tội với Đức Chúa Trời rằng: « Tên tôi là Gia-cốp », hàm có ý thú nhận tội-lỗi mình với Chúa rằng, Gia-cốp này là đứa đã phỉnh anh và gạt cha đây, nay xin thú tội với Chúa. Do LƯỜI THỨ HAI này mà Gia-cốp được phước về sau, trở nên liệt-tổ của dân Y-sơ-ra-ên, mà Đức Chúa Trời không then luôn xưng Ngài là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

LƯỜI THỨ HAI không còn rung lên những tiếng xin của bố-thí trước Cửa Đền-thờ nữa, song chỉ rung lên những tiếng ngợi-khen ơn Chúa ở trong đền-thờ. LƯỜI THỨ HAI không gieo - rắc những lời nói như

chùm bao ăn lan, song nói những lời có gây-dựng. LƯỖI THỨ HAI không theo cảm - tình mà khuyên - can ai như Phi-e-rơ đã khuyên-can Chúa khi nghe Chúa nói Ngài sắp chịu khổ-hại; không chối Chúa. Song nói ra những lời khiến hăng nghìn hăng vạn người hối-cải về với Chúa; và quả-quyết rằng: «Chính các ông hãy suy-xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng-lời các ông hơn là vâng-lời Đức Chúa Trời chẳng?» LƯỖI THỨ HAI không còn buông những lời hăm-de bắt-bớ Hội-Thánh; trái lại quả-quyết rằng: «Tôi chẳng hề dám chống-cự với sự hiện-thấy trên trời,» và rằng: «Nhưng khi Đức Chúa Trời là Đấng đã đề riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân-diễn gọi tôi, vui lòng bày-tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao-truyền Con đó ra trong người ngoại-đạo, thì lập-tức tôi chẳng bàn với thịt và máu». Lại, «Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, mà đề làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời».

LƯỖI THỨ HAI tuy có lúc cũng phải làm cho người ta buồn-bã ít nhiều, song không hề giết chết ai bằng những cái u-sầu, mà chỉ đưa người ta đến sự ăn-năn tội-lỗi để được sự cứu-rỗi linh-hồn (II Cô 7 : 8-11). *Lưỡi thứ hai* tuy không bao giờ buông lời ngạo-mạn với hàng tôn-trưởng, song cũng có lúc phải nói cách khảng-khái với họ như tiên-tri Na-than xưa đã nói với Đa-vít rằng: «Vua là người đó!» (II Sa 12 : 7).

LƯỖI THỨ HAI không bao giờ cười cười nói nói ngọt-ngào, mà trong chất chứa gươm dao giết người; trái lại mỗi khi nó rung lên đều tác-thành cho người ta cả. Như lưỡi của Phao-lô một lượt rung lên đã cứu viên Đội Đê-lao thoát nạn tự-sát, và còn đưa cả gia-quyển viên Đội ấy đến sự cứu-rỗi linh-hồn cách vui-vẻ nữa (Còng 16 : 28). Lại một lượt rung lên nữa đã an-ủi và cứu sống được 276 người trên biển cả

giữa bão to có cơ đều phải thiệt mạng! (Còng 27 : 33-38).

Các bạn ạ! Hội-thánh của Chúa giữa chúng ta và đến cả nhơn-loại nữa đều gấp cần có LƯỖI THỨ HAI là thứ lưỡi do lễ Ngũ-Tuần tạo-thành. Vậy các bạn nghĩ thế nào về lưỡi mình trong dịp kỷ-niệm lễ Ngũ-Tuần này?

Đành rằng tốt nhất là cái lưỡi, mà xấu nhất cũng là cái lưỡi. Song ta nên xác-nhận xấu nhất, nguy nhất và khốn-nạn nhất chỉ là cái lưỡi gọi là HAI THỨ LƯỖI, là thứ lưỡi «hai phải», thứ lưỡi «nhiều đường lắt-léo» đó thôi; chớ còn tốt nhất thì chỉ là cái LƯỖI THỨ HAI, là cái lưỡi đối-đáp cùng nhau trong Đức Thánh-Linh (Êph. 5 : 18, 19). Các bạn có lưỡi nào: HAI THỨ LƯỖI hay là LƯỖI THỨ HAI?

THÁNG NĂM DƯƠNG-LỊCH 422 NĂM VỀ TRƯỚC

ĐẾN ngày 19 tháng 5 dương-lịch này là đúng 422 năm kể từ ngày cái danh-từ «NGƯỜI PHẢN-KHÁNG» được xưng-hô lần thứ nhất để gọi những tín-hữu của đạo cải-chánh.

Vào năm 1529, tại Spire là một châu-thành nhỏ của nước Đức, hoàng-đế Charles-Quint có ra lệnh cho một quốc-hội nhóm lại do công-tước Ferdinand chủ-tọa để ép-buộc lập lại sự thờ-phượng theo giáo-hội Rô-ma.

Lúc ấy có 5 vua chư-hầu và 14 thành-thị tự-do thuộc trong đế-quốc phản-đối :

«Chúng ta không thể chấp-thuận một sự biểu-quyết trái với Đức Chúa Trời, với Lời thánh của Ngài, với sự cứu-rỗi linh-hồn nhơn-loại, với lương-tâm tốt-lành».

Họ đệ lên hoàng-đế một bức chiếu-thơ «phản-kháng» rất nghiêm và dài. Do đó, người ta cứ quen gọi những người theo đạo Cải-chánh là người «Phản-kháng» (Protestant) cho đến ngày hôm nay. — Theo báo *Notre Espérance*, số 337-338.

CHÚA JÊSUS THĂNG-THIÊN

GIÁO-SĨ JEAN-FUNÉ

«Ngài đem môn-đồ đi đến nơi xung-quanh làng Bê-tha-ni, giờ tay lên mà ban phước cho. Đương khi ban phước, Ngài lia môn-đồ mà được đem lên trời. Trong lúc các người đó nhìn-xem Ngài, có một đám mây liếp Ngài khuất đi, không thấy nữa...» (Lu 24 : 50-51 ; Công 1 : 9-12).

CHÚA thăng-thiên là một trong các cảnh-tượng được Kinh-Thánh tả vẽ, đầy-dẫy sự diệu-dạng, bắt ta phải chú-ý đến và không khỏi buột miệng nói rằng: «Ô! Tôi muốn được chứng-kiến cảnh ấy lắm! Cảnh Chúa lên trời đầy lui tâm-trí ta về thuở tiền-tri Ê-li. Đây không có sự đàn cảnh giống như thời đó, không có sự bày-tỏ quyền-phép đáng liêu-biêu cho thời Cựu-ước, không có ngựa lửa, cũng không có chiếc áo choàng của Cứu-Chúa rơi xuống đám môn-đồ tương-lai của Ngài để tỏ dấu-hiệu về quyền-phép sẽ giáng trên họ; họ cũng sẽ không còn phải vệt nước sông Giô-đanh ra hai bên để đi qua như đi trên đất khô. Tuy nhiên, trong tâm-trí họ, vẫn có sự quả-quyết biết chắc-chắn như vậy: Họ biết rằng Thầy họ trở về trời và họ sẽ không cần phải tìm-kiếm Ngài. Một nỗi vui-mừng tràn-trề tâm-hồn họ, cho họ biết chắc rằng ngày nay họ đã «xem thấy những việc phi-thường lạ-lùng».

Các môn-đồ đã không được hân-hạnh nhìn-xem Chúa Jêsus bề gãy xiềng-xích sự chết và khai-hoàn bước ra khỏi mồ-mả. Có lẽ vì e tâm-trí họ không thể chịu nổi trước cảnh kinh-ngạc ấy mà họ sẽ như quân lính canh mộ kia, phải ngã xuống như chết, không còn đủ sức hiểu-biết nữa chẳng. Đức Chúa Trời đã biết rõ và lượng được sức hiểu-biết của họ thế nào rồi. Họ cũng không cảm thấy được rằng đất đang rung-động có lẽ sẽ lôi-kéo họ ra khỏi cơn mê, và mặc dầu mệt-mỏi họ cũng có thể chạy đến mộ phần... Không đâu, Đức Chúa

Trời đã dành cái hân-hạnh được gặp Chúa Phục-sanh cho phái nữ-lưu xưa nay thường bị rẽ-rúng.

Các môn-đồ đang tội-nghiệp kia, họ cần được chứng-kiến cảnh-tượng êm-dềm và vinh-hiến ấy biết bao! Trong làng nhỏ gần Bê-tha-ni mà họ đã cùng chung sống bao ngày tươi-đẹp, có lẽ trên ngọn núi Ô-li-ve chứa-chan bao kỷ-niệm... ở đó, họ đã thấy Ngài, mặt nhìn mặt, họ đã rõ Ngài, tay cầm tay, họ đã nhận-biết rằng đó chính là Chúa, không thể lầm-lẫn được: «Ngài đã sống lại, chúng ta đều chứng-kiến đều ấy».

Môn-đồ đã nhận được sự từng-trải gì? Về sau, Sứ-đồ Giăng có thể tuyên-bố với lòng quả-quyết biết chừng nào rằng: «Đều có, từ trước hết, là đều chúng tôi đã nghe, đều mắt chúng tôi đã thấy, đều chúng tôi đã ngẫm và tay chúng tôi đã sờ, xê lời sự sống... chúng tôi rao-truyền cho anh em...» (1 Gi. 1 : 1-4).

Sự Chúa thăng-thiên rất cần-thiết cho sự bồi-bổ đức-tin của các môn-đồ, khiến họ lấy ngón tay sờ đụng đến cái thực-sự mà họ đã nghe, cho họ nhận-biết — do sự ứng-nghịem lời Kinh-Thánh — Con Người lạ-lùng ấy là ai mà họ đã sống chung-đụng trải hơn ba năm trường nay.

Sự Chúa thăng-thiên rất cần để làm vinh-hiến sứ-mạng mà Ngài đã để lại cho họ và chức-vụ đẹp-đẽ mà Ngài đã giao lại cho họ, để chỉ cho họ biết rằng họ có quyền tự-hào về Cứu-Chúa họ.

Sự Chúa thăng-thiên là cần-thiết cho sự sửa-soạn lòng họ để tiếp-nhận

Đức Thánh-Linh mà Chúa Jêsus xin Thần-Phụ Ngài ban xuống cho họ.

Họ không thể lầm-lẫn được vì họ đều có mặt ở đó, có lẽ với 500 bạn-hữu họ. Họ không say-rượu, cũng không phải đang cơn mộng-mơ, nhưng mọi điều xảy ra hầu cho lời Kinh-Thánh được ứng-nghiem (Công 2: 14). «Trong lúc các người đó nhìn-xem Ngài» chỉ cho ta thấy rằng Ngài đã thông-thả ung-dung ngự lên từng mây, rồi một trong những đám mây ấy che-khuất Ngài.

Một nhà giải-luận Kinh-Thánh có phỏng-dịch đoạn sách mô-tả một cảnh-tượng rất thông-thường này: «Trong lúc Ngài ăn với họ, Ngài giơ tay ra mà chúc-phước...» Chúc phước cho cái gì hay cho ai? Chúc phước bánh mà Ngài mới bẻ ra... thì Ngài được cất lên. Việc này nhắc ta nhớ đến Em-ma-út là nơi Ngài thoát biến đang khi Ngài bẻ bánh. Thánh Phao-lô chỉ nói đơn-sơ rằng: «Ngài lên». Không có ngựa lửa như khi Ê-li được cất lên trời. Không có cảnh-sắc ngoạn-mục nào cả. Ngài được cất lên từ giữa đám họ, tất cả bọn họ đều thấy và cứ tiếp-tục nhìn rất lâu cho đến chừng đám mây che-khuất Ngài khỏi mặt họ. Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng sao không nhớ lại sự Chúa hóa-hình, khi Môi-se và Ê-li hiện đến trong đám mây? Họ đáng phải hiểu và không quên Thi-thiên 104: 3 «Ngài dùng mây làm xe Ngài và đi lướt trên cánh gió...» Chúa mà xưa đã nhiều lần «ngự xuống trong đám mây» trên Đền-tạm, đã được cất lên, có đám mây bao-phủ. Cũng vậy Chúa ấy, Chúa của Môi-se, của Áp-ra-ham, của tất cả các thánh-đồ và tiên-tri. Đôi tay Ngài đã giơ ra để chúc phước, cũng vẫn còn giơ ra, đang khi Ngài từ từ cất lên khỏi họ. — Hôm nay vẫn còn.

Song sao họ «ngóng lên trời làm chi?» Ôi, ước gì tai họ mở ra để nghe

những việc thuộc về trời mà họ sẽ nghe — cũng như các gà chăn chiên — những tiếng reo-mừng của thiên-sứ, thiên-binh: Đức Chúa Trời ngự lên, có tiếng reo-mừng... (Thi 47).

«Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên... Vua vinh-hiễn sẽ vào... (Thi 27: 7-10).

Và khi tới bên ngôi Đức Chúa Trời: «Ngài phán cùng Chúa tôi rằng: Hỡi ngôi bên hữu ta cho đến chừng ta đặt kẻ thù-nghịch ngươi làm bệ chôn cho ngươi» (Thi 110: 1).

Anh chị có nghe không? Ai có tai mà nghe hãy nghe. Đây là Jêsus của tôi! Đấng ngự ở trên trời, Đấng Cao-cả, vinh-hiễn vô-cùng là Chúa tôi. Tôi không cần xấu-hổ về Ngài. Hiệp một với Ngài không phải là hành-động yếu-đuối của đàn-bà con trẻ; hiệp một với Ngài là bí-quyết để được sức-lực của những người mạnh-dạn. Không phải là một sự nô-lệ, nhưng ấy là trường-đào-tạo những bậc quân-vương. Chúng ta đừng hồ-thẹn về Đấng đã bị đóng đinh tại Gò-gò-tha, Ngài là Vua các vua, là Đức Chúa Trời vinh-hiễn đời đời, là Đấng Hằng-sống, là Chúa Đắc-thắng đại-tài. Danh cao-cả của Ngài đáng được tôn-vinh!

Sự thăng-thiên có ý-nghĩa gì cho chúng ta? — Nó nhắc chúng ta nhớ lại một bài-học rất đơn-sơ mà không bao giờ chúng ta nên quên, ấy là muốn lên cao thì phải xuống thấp. Phao-lô đã nhắc-nhở chúng ta điều ấy ở Ê-phê-sô 4: 8-10: «Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu-tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ 'Ngài đã lên' có ý-nghĩa gì, há chẳng phải Ngài cũng đã xuống... Đấng đã xuống, tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời để làm cho đầy-dẫy mọi sự».

Người ta thường nói: «Càng trèo cao thì càng té nặng». Thật vậy, nhưng tôi, tôi bảo anh chị rằng: «Nếu anh chị muốn lên cao thì hãy xuống thấp trước đã».

Xin đọc lại cuộc đời Giô-sép (Sáng 37, 39, 40, 41, 42). Giô-sép đã xuống tận chỗ các anh mình. Ông đã xuống dưới chiếc hồ cạn, nhưng không hề hấn gì cả, ông đã xuống tận xứ Ê-díp-tô, và đã hạ mình xuống mực làm kẻ tội-lớ, nhưng vẫn là người tự-do, được thừa-hưởng cơ-nghiệp. Nhưng chưa phải là hết đâu, ông đã phải bước xuống ngục-thất để bảo-toàn tiết-tháo, linh-hồn, lương-tâm cho trong-sạch; và mọi bước đi xuống như vậy đã đưa ông đến gần ngai vàng bệ ngọc, đến gần cả trời cao nữa. Tất cả các tiên-tri đều đã bước theo một con đường ấy: Môi-se trong đồng-vắng, Giê-rê-mi trong hố, Đa-ni-ên trong hang sư-tử, và để khỏi cần kể hết ra đây, — ta thấy Chúa Jêsus đã từ trời giáng xuống trần-gian, mặc lấy hình-hai xác-thịt như bạn, như tôi, Ngài đã hạ mình xuống nơi máng cỏ, xuống xứ Ê-díp-tô, xuống tận sông Giô-đanh, hiệp một với ta là người tội-lỗi, bởi nhận lễ báp-têm.

Lễ báp-têm, tượng-trưng sự tha-tội tôi, dường như là chỗ mà Chúa gánh lấy tội-khiên tôi; Ngài đã xuống tận vườn Ghết-sê-ma-nê, « lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm-chí chết trên cây thập-tự » (Phil. 2 : 7,8). Ngài đã *thay tôi* xuống tận âm-phủ... Ôi, Jêsus, Cứu-Chúa tôi ơi, ấy là vì tôi mà Ngài đành chịu mọi sự đó. Ngài đã hạ mình xuống để nhắc tôi lên; Ngài đã khiêm-tốn hạ mình để tận-diệt lòng kiêu-ngạo của tôi; Ngài đã hạ mình xuống trần-gian mà tôi ở đây, hầu cho tôi được đưa lên thiên-đàng Ngài. Chúa ôi! Làm sao tôi không kính-yêu Ngài được? Tôi đã hiểu được như Giảng Báp-tít rằng: « Ngài phải được tôn lên và tôi phải hạ xuống ». Tôi cần phải hạ xuống để Ngài được tôn cao trong tôi, để tôi chết đi, hầu cho Ngài sống trong tôi.

Tôi cần phải theo con đường Ngài đã đi. Tánh tự-kiêu, tội-lỗi tôi, bồng-ngã tôi cần phải đóng đinh vào thập-tự-giá hầu cho tôi có thể dự-phần sự phục-sanh vinh-hiền của các thánh-đồ và Hội-Thánh, được cất lên cách cũng không kém phần hiển-vinh.

Khi Jêsus lên, thì môn-đồ xuống. Họ xuống núi và chúng ta gặp họ trong phòng cao, đang quì gối, cung-tôn Chúa và cầu-nguyện. Này, anh chị ơi! cảnh tượng vinh-hiền và điệu-dàng ấy há không làm cho anh chị phải la lên như Thô-ma rằng: « Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! » sao?

« Đầy-tớ không lớn hơn chủ mình » và Chúa đã phải trải qua con đường tự-hạ, ấy là vì Ngài không có cách nào khác hơn. Ngày nọ, một Hội-Thánh kia tìm mời một mục-sư mới thay-thế cho mục-sư cũ của mình phải dời đến nơi khác. Để tỏ-bày lòng mong-mỏi họ nơi vị tân mục-sư, một trong các trưởng-lão tuyên-bố rằng: « Chúng tôi muốn có một mục-sư dụng được tới trời mỗi khi ông quì gối xuống ». Một người hạ xuống rất thấp để dụng tới trời cao: ấy là bí-quyết của quyền-lực Đức Chúa Jêsus, và ấy cũng là bí-thuật của quyền-lực anh chị là bạn đồng-công trong chức-vụ thánh.

Tôi cần phải đem thiên-đàng xuống tận hồn tôi ngõ hầu Chúa làm cho hồn tôi được cất bổng lên thiên-đàng Ngài. Phải, con đường đi lên là con đường đi xuống vậy.

Thế thì, anh chị hãy hạ mình dưới bàn tay quyền-năng của Đức Chúa Trời, và trong thì-giờ thuận-tiện Ngài sẽ đưa anh chị lên cao. « Hãy có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có » (Phil. 2 : 5-11).

Chúa Jêsus đã được lên trời... ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.

Anh chị muốn lên không? Nếu muốn lên, thì hãy hạ xuống đi!

SỐNG TRONG THÁNH-LINH

BÀI CỦA TÂN-SĨ A. B. SIMPSON

*« Nếu chúng ta nhờ Thánh-Linh mà sống, thì cũng
hãy bước theo Thánh-Linh vậy » (Ga-la-ti 5 : 25).*

SỐNG TRONG THÁNH-LINH LÀ GÌ?

1. Ấy là được sanh ra bởi Đức Thánh-Linh. — Ấy là đã nhận được một đời thiêng-liêng mới-mẻ từ trên cao. « Hễ chi sanh bởi xác-thịt là xác-thịt; hễ chi sanh bởi Thánh-Linh là thần » (Gi. 3 : 6). « Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời » (Gi. 3 : 5). « Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5 : 17).

Chúng ta có thể có một đời sống học-thức tuyệt-vời, có một hồn-tánh đạo-đức không chỗ trách được, có mọi đức-tánh, mọi khả-năng đáng chuộng hơn hết, song vẫn không có một đời sống mới, có Thánh-Linh trong lòng mình; chúng ta vẫn chẳng được vào Thiên-đàng, như con chim vàng-khuyên đang hót bên cửa sổ, có thể trở nên thân-thuộc như người trong gia-đình chúng ta, hay là như con cừu hiền-lành kia — mà trẻ-con vẫn chơi-đùa với nó — có thể nằm trên bàn chúng ta và chia-xẻ với ta tình yêu-mến vui-mừng trong gia-đình.

Chúng nó thuộc về một giới khác. Không có gì nếu không phải là một hồn-tánh mới và tấm lòng giống như loài người, mới có thể đưa chúng vào sự giao-thông với đời sống loài người chúng ta.

Một bộ óc có trí-thức tuyệt-vời hơn hết, một khả-năng thiên-nhiên, có sức hấp-dẫn mạnh hơn hết cũng không cao-vời hơn mặt đất. Nước Thiên-đàng chính là gia-đình của Đức Chúa Trời, của những người được cất bồng

lên một thế-giới hoàn-toàn khác lạ, nhận được một hồn-tánh cao-quí hơn hồn-tánh chuộng trí-thức và luân-lý! (I Gi. 3 : 1).

Một văn-sĩ hiện-đại đã ghi ra cách tuyệt-diệu, tư-tưởng lạ-lùng của ông về chỗ khác nhau giữa các trình-độ sanh-hoạt, cả đến trong cõi thiên-nhiên: Một nhóm rêu nhỏ, mọc trên tảng đá-cát, có thể — từ trên chỗ cao ngất của khối đá, — nhìn xuống và nói rằng: « Này anh đá ơi! Tôi cao hơn anh nhiều lắm, bởi vì trong tôi có sự sống của loài thảo-mộc, còn anh, anh chỉ là khối đá vô-tri bất-động! » Hơn nữa, nếu ta bước lên một chút, ta sẽ thấy một con bọ đang vượn mình trên tàu-lá to-lớn kia; nó có thể nhìn xuống thế-giới của loài thảo-mộc tươi-tốt nhứt, mà nói rằng: « Tôi siêu-việt hơn các anh nhiều, bởi vì tôi có sự sống của loài sanh-vật; còn các anh không có, cả đến sự cảm-xúc được vẻ đẹp khả-ái của các anh hay con vật nhỏ-bé đang đậu trên các đóa-hoa của các anh để tìm lấy đồ-ăn cũng vậy ». Rồi chúng ta càng lên cao hơn nữa, lên cao cho tới chừng đụng đến thế-giới của trí-tuệ; ta thấy rằng đứa con nhỏ nhứt của một người dân quê đốt-nát nhứt cũng có thể nói với giới tàu-thú phi-cầm mạnh-mẽ nhứt như con sư-tử oai-vệ là chúa sơn-lâm, như con chim phượng-hoàng bay cao nhứt của vòm trời, như con chim nhiều màu-sắc gọi là chim Ba-ra-đi, hay là nói với con thiên-lý-mã chở chủ nó vượt qua sa-mạc mau-lẹ như cơn gió lốc, rằng: « Ta là chúa các người, bởi vì ta có sự sống trí-tuệ, còn các người

không có linh-hồn hay lý-trí, phải hư-mất đi khi thở hơi cuối-cùng, và trở nên như tro-bụi dưới chơn các người, song ta sẽ sống mãi mãi.»

Nhưng còn có một trình-độ khác cao-xa hơn mọi trình-độ này. Có một thế-giới thiêng-liêng cao-vời hơn thế-giới của học-thức văn-minh cũng như thế-giới của thể-chất; và một tín-đồ thấp-thỏi, dốt-nát hơn hết, vừa mới học-tập câu-nguyên câu: «Lạy Cha chúng tôi ở trên trời» (Ma 6: 9), nhưng thốt ra từ một đáy lòng đã được tái-sanh — vẫn cao-quí nhiều hơn một thiên-tài giỏi nhất của cõi học-thức cũng như cao-quí hơn vật thọ-tạo dưới chơn mình.

Đó là ý-nghĩa của đạo Đấng Christ; ấy là hơi-thở của một بدن-thể mới; ấy là sự chuyển-dưa linh-hồn vào một vũ-trụ cao-trọng hơn, một mực sống cao-quí hơn; ấy là sự tiến-dân linh-hồn vào gia-đình của chính Đấng Chúa Trời để được làm kẻ kế-tự trong giới thiên-thượng. Đó thật là một lễ bí-mật ly-kỳ, một ân-tử mà vinh-hiền có thể đầy-tràn tâm lòng chúng ta, làm cho ta lạ-lùng mãi mãi, để rồi cùng la lên với thánh Giăng đáng tôn-kính, rằng: «Hãy xem Đấng Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu-thương đàng nào, mà cho chúng ta được xưng là con-cái Đấng Chúa Trời» (I Giăng 3: 1).

Như vậy, không phải bởi sự được thừa-nhận làm con mà chúng ta được tiếp vào nhà Cha song bởi chúng ta hiện được sanh lại; thần-linh mới của chúng ta được sanh ra do chính lòng của Đấng Thánh-Linh cũng như do lòng mẹ thiên-thượng, tựa như ta nói rằng chính Đấng Chúa Jê-sus được sanh ra bởi Đấng Thánh-Linh Hằng-sống cảm-hoá lòng bà Ma-ri. Như vậy, ta có thể nói về

mỗi một linh-hồn được tái-sanh rằng: «Đấng Thánh-Linh sẽ đến trên người, và quyền-phép Đấng Rất-cao sẽ che-phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đấng Chúa Trời» (Lu 1: 35). Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta có sống trong Thánh-Linh như vậy không? Vì đó là sự sống đời đời vậy.

2. Sống trong Thánh-Linh cũng là chịu phép báp-têm bằng Đấng Thánh-Linh, và có Thánh-Linh ấy làm Thân-vị thiên-thượng hằng sống trong ta. Có một cái gì cao-quí hơn sự tái-sanh, tức là được Đấng Yên-ủi với mọi tánh-cách và vinh-hiền của Ngài, ngự vào tâm lòng dâng trọn cho Ngài và ở đó mãi mãi. Chúa Jê-sus sanh ra bởi Thánh-Linh tại Bết-lê-hem, song 30 năm sau, Ngài đã chịu phép báp-têm bằng Đấng Thánh-Linh tại sông Giô-đanh, và việc ấy đã đánh dấu cách-biệt giữa các năm Ngài sống yên-lành ở Na-xa-rét và chức-vụ công-khai của Ngài tại xứ Ga-li-lê và Giu-đa. Kể từ giờ đó trở đi, có hai Thân-vị hiệp-tác nhau trong chức-vụ của Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét. Đấng Thánh-Linh là một Thân-vị thiên-thượng, đã hiệp-tác với Thân-vị Đấng Chúa Jê-sus-Christ. Ngài là nguồn-gốc của quyền-phép Chúa Jê-sus, sự soi-dẫn cho mọi điều Ngài dạy-dỗ; Đấng Thánh-Linh luôn luôn bày-tỏ Ngài là Đấng nói ra những lời và làm những việc mà Đấng Thánh-Linh thúc-giục Ngài nói và làm.

Cũng một thể ấy, trong đời sống của tín-đồ cũng có sự từng-trải tương-đương như vậy, khi mà linh-hồn thật đã đầu-phục Đấng Chúa Trời, phó-thác hoàn-toàn cho quyền cai-trị của Ngài, và trở nên một đền-thờ sống cho Thánh-Linh Quyền-năng mà kể từ đây Ngài ngự luôn trong đó, bước

NHUNG KHI ĐỨC THÁNH-LINH GIÁNG TRÊN CÁC NGƯỜI THÌ CÁC NGƯỜI SẼ NHẬN LẤY QUYỀN-PHÉP VÀ LÀM CHỨNG VỀ TA

đi trong đó, cùng là ban cho chẳng những một بدن-thể mới sau khi ta đã tái-sanh, song cũng ban chính Ngài nữa, là Vị Khách Thiên-thượng, là Đấng Hiện-diện trong بدن-thể mới ấy để làm Đấng cai-quản dắt-dẫn và nguồn sức-mạnh quyền-năng. Có vậy thì hai lời hứa này trong Ê-xê-chi-ên sẽ được ứng-nghiệm: «Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các người, và ban cho các người lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và khiến các người noi theo luật-lệ ta, thì các người sẽ giữ mạng-linh ta và làm theo» (Ê-xê 36: 26-27).

Từ đây trở đi, chúng ta sống trong Thánh-Linh với một ý-nghĩa cao-cả hơn bao giờ cả, sau khi ta đầu-phục Ngài. Đời sống chúng ta chẳng những là thiêng-liêng song cũng là thuộc về Chúa. Từ đây trở đi, không phải chúng ta sống nữa, song Đấng Christ sống trong chúng ta và từ nơi Ngài, nhờ Thánh-Linh, ta sẽ tiếp lấy, — trong mọi giờ phút, — nguồn sống, sức-khỏe, sự vui-mừng và bình-an. Không những sống bởi Thánh-Linh nhưng sống trong Thánh-Linh. Ngài chính là yếu-tố của sự sống mới chúng ta: Ngài ở trước chúng ta, sau chúng ta, trên chúng ta, dưới chúng ta, trong chúng ta, ngoài chúng ta; chúng ta được chôn trong Ngài, biến mất trong Ngài, bao-bọc bởi Ngài cũng như không-khí ta thở.

Đó cũng là lẽ bí-mật cao-kỳ hơn của sự sống mới, trọng-đại hơn sự tái-sanh. Đó là bí-quyết mà Phao-lô tuyên-bố rằng nó đã được giấu-kín trải qua bao thời-đại và thế-đại, song hiện giờ đã được bày-tỏ ra cho các thánh-đồ, «nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông-cậy về vinh-hiễn» (Cô-l. 1: 17).

Thật vậy, đó là một thời-kỳ trong đời sống của linh-hồn, vốn là lạ-lùng,

cũng như khi Con Đức Chúa Trời thành nhục-thể trên mặt đất, khi Đấng Thánh bước qua mỗi ngưỡng cửa lòng chúng ta, và khiến tâm-linh ta trở nên nơi-ở của Ngài; Ngài ngồi trên ngai, kiểm-soát ý-muốn loài người và cầm quyền cai-quản tất cả đời sống và số-phận ta. Từ đây trở đi, chúng ta thật có thể bước đi với lòng tôn-kính thánh-khiết và với hi-vọng tràn-trề, vui-vẻ, đắc-thắng, ca khúc khải-hoàn như các thiên-sứ đã phải ngạc-nhiên mà tuyên-bố rằng: «Nầy, Đền-tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người. Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng» (Khải 21: 3).

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em có đòi cho được cái đặc-ân cao-quí ấy không, và có nhận Vị-Khách Thiên-thượng đó vào nơi tốt nhất của linh-hồn được tái-sanh, không? Anh em có nhận được bửu-vật vô-giá của chính Đấng Hằng-sống như là một kho-báu trong cõi đời này và sự vinh-hiễn của Ngài ở giữa trần-gian này không?

3. Sống trong Thánh-Linh, ấy là được nên thánh bởi Thánh-Linh, nhận Thánh-Linh của sự nên-thánh và như vậy là được giải-thoát khỏi quyền-lực của tội-lỗi. Kể nào nhận Thánh-Linh rồi, có thể nói rằng: «Vì luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết» (Rô 8: 2). Đó là sự nên-thánh thuộc-linh; ấy là một đời sống mới bước vào tấm lòng tội-lỗi để trục-xuất người cũ ra và chiếm chỗ nó. Chẳng phải là sự tẩy-ước xác-thịt hay là làm cho sự sống بدن-ngã toàn-thiện hơn, song ấy là sự san-sốt cho chúng ta một mầm sống mới mà tự nó vốn là thanh-sạch và không thể phạm-tội, có thể nói là một đời sống thánh-khiết của Đức Chúa Trời và.

Thuở nhỏ, phần đông chúng ta hay chạy chơi trong rừng, được thấy nhiều cây-cối già-cối đã ngã gục xuống và mục-nát đi. Từ những thân cây mục-nát ấy, ta thấy sâu-bọ còn trùn làm ổ, và có lẽ cả rắn lục đã xây ổ nó và sanh con đẻ cái ở đó, đến nỗi chúng ta sợ không dám ngồi trên cái đồng thúi nát đã lâu ngày ấy, và chúng ta xem nó như là tiêu-biểu cho sự bại-hoại và đồ-nát. Cái đồng mục-hư ấy có thể chỉ về sự tàn-tạ của bần-thê tội-lỗi. Song đôi khi chúng ta không để ý nhìn thấy, khi mùa xuân đến,— một mầm cây non không vấy bẩn, nhưng trắng-trẻo, đã mọc qua lớp gỗ mục-thúi, vượt ra khỏi đồng ô-uế, mà vẫn trong-trắng như cánh bóng-láng của chim bồ câu, hay như bàn tay êm-dịu của trẻ thơ, tốt-đẹp, sạch-sẽ, và không dơ-nhớp mặc dầu đụng-chạm với cái khối xấu-bẩn quanh mình; cho đến khi lớn dần lên thành một cây và cỏ mọc xanh-um quanh gốc, rồi từ những nhánh cây nó, ta hái những chùm trái ngon-ngọt vào mùa hạ. Ấy là mầm sống nảy lên từ giữa cõi chết, sự thanh-sạch giữa sự bại-hoại, không có ăn-nhập gì đến vòng đất cát mà từ đó nó lớn lên, và nó không thể lẫn-lộn với đồ dơ-bẩn của đất được.

Mầm sống của sự nên-thánh trong linh-hồn chính cũng như vậy; cũng như cái cây bé-nhỏ không nhuốm bẩn kia, mầm sống ấy lớn lên từ một gốc-rễ thiêng-liêng và nó chẳng có gì ăn-nhập với bần-thê tội-ác của chúng ta. Nó vốn từ nguồn-gốc thiên-thượng mà ra, và nó lớn lên trong chúng ta với tất cả sự thanh-sạch thiên-thượng, đơm bông kết trái, cho đến khi chín mùi thành một đời sống thiêng-liêng thánh-khiết có nhiều bông trái, và cứ mỗi lần như vậy là chúng ta cảm-biết rằng

chính không phải là ta đã tự sống như vậy, nhưng là nhờ có sự hiện-diện và thánh-khiết của chính mình Đức Chúa Trời ngự bên trong.

Hỡi anh em yêu dấu, anh em đã nhận được Thánh-Linh khiến cho nên-thánh và bí-thuật thiêng-liêng của một đời sống thánh-sạch chưa? Và trong mọi lúc được yên nghỉ sung-sướng, lương-tâm được trong - sạch, được quyền-phép đắc-thắng của sự Hiện-diện Ngài, chúng ta có học-biết sống trong Thánh-Linh chưa?

4. Sống trong Thánh-Linh ấy là nhận sự sống của Thánh - Linh bồi-bổ sức-lực cho tâm-thần ta, và ấy là tìm được trong Ngài nguồn-gốc của sự phấn-khởi không ngừng và của sức-lực cho mọi khả-năng của tâm-thần chúng ta cùng của mọi công-việc thân-thể chúng ta; «lại nếu Thánh-Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh-Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống» (Rô 8 : 11).

Không hồ-nghi gì cả, nguồn-gốc cốt-yếu của chính sự sống vốn từ hơi Chúa hà vào mũi loài người Chúa dựng mà ra. Vậy có sao chúng ta lại không thể nghĩ rằng, không có gì là khó tin sự Chúa vẫn còn có thể hà trên thân-thể chúng ta sinh-khí bồi-bổ của Con Đức Chúa Trời đã giáng-trần. Chúng ta há không phải là chi-thể của thân Ngài, của thịt Ngài, của xương Ngài sao? Và Ngài há không phán rõ-ràng rằng thân-thể chúng ta là Đền-thờ cho Đức Thánh-Linh ngự sao? Trong thời-kỳ Đấng Christ hành chức-vụ Ngài, Đức Thánh-

(Coi tiếp trang 27)

**HÃY ĐỢI TRONG THÀNH CHO ĐẾN KHI ĐƯỢC MẶC LẤY
QUYỀN-PHÉP TỪ TRÊN CAO**



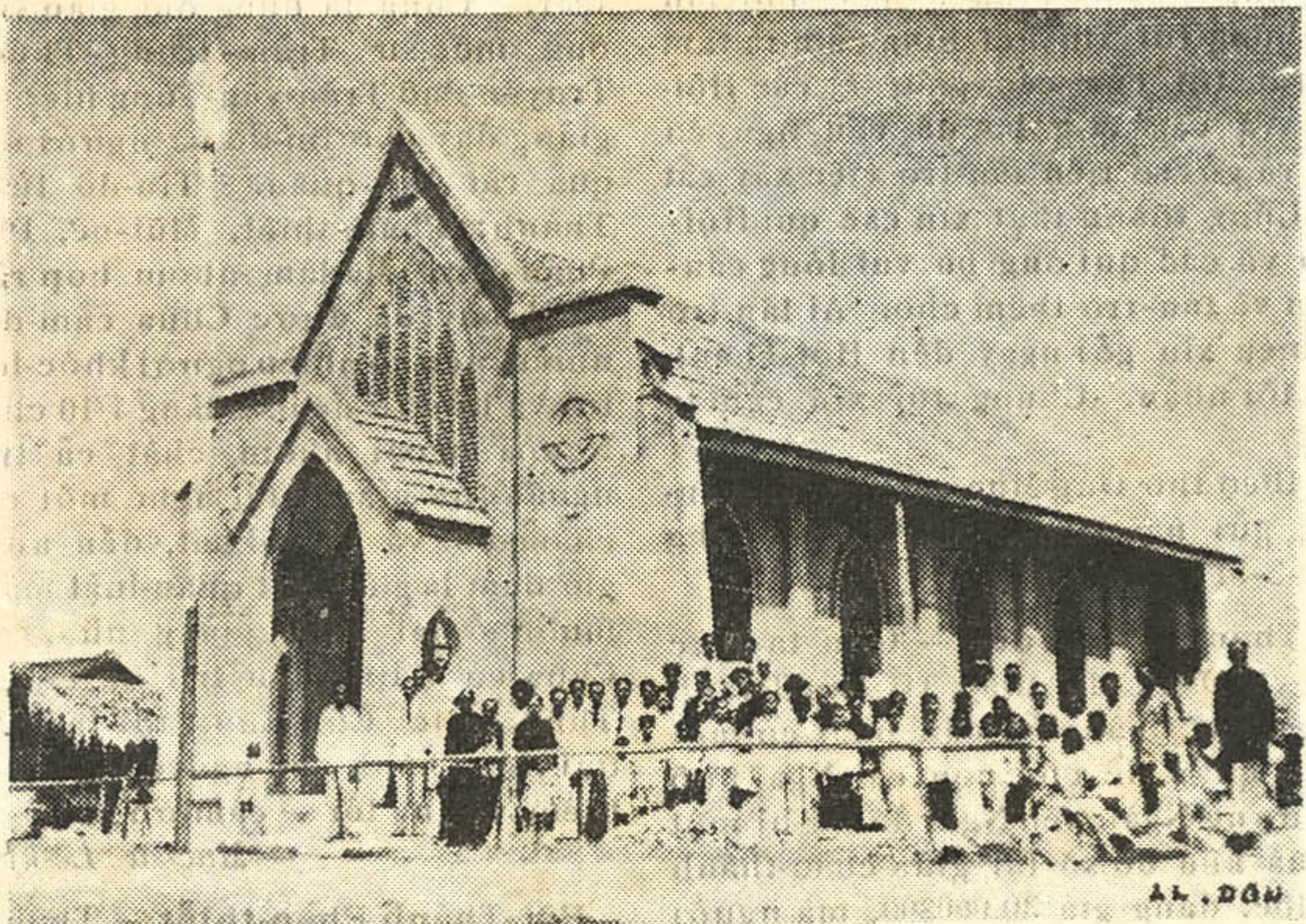
NAM - HẠT

Long-Xuyên — Trên một khu đất khá thuận-tiện giữa châu-thành Long-xuyên, một giáo-đường khá tráng-lệ và khả-quan xây gần xong trên cái nền đúc dài 17 thước, rộng 8 thước, ấy là nhà-thờ của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam tại Long-xuyên. Tuy chưa hoàn-bị, chưa có cửa, trần và hàng rào, thì cũng đã cử-hành lễ Nô-ê-n 1950 trong nhà-thờ này.

Tính đến hoàn-thành cũng phải tới

Việc xây-cất nhà-thờ này thật là một đặc ân cùng là một kỳ-công đối với chúng-tôi, nên dầu còn một phần mười nữa mới xong thì cũng xin lược tỏ lại đây để trước là ngợi-khen cảm-tạ ơn Chúa, sau cũng xin các quý Hội-Thánh và các quý ông bà cầu-nguyên cùng tán-trợ cho sớm được hoàn-thành.

Dầu đứng trước lắm trở-lực đầy khó-khăn thì toàn thể con cái Chúa tại đây vẫn hiệp một với chúng tôi trong một



Nhà thờ Hội-Thánh Tin-Lành Long-Xuyên.

số bạc 100.000\$00, mà hiện còn thiếu 30.000\$00. Xin các Hội-Thánh và các ông bà anh chị em gần xa hết lòng cầu-nguyên và tùy lòng tùy ơn mà tán-trợ cho như một số Hội-Thánh và cá-nhơn tin-đồ gần xa đã tán-trợ. Phương-danh các quý Hội-Thánh và các quý ông bà tuy Chúa đã ghi vào sổ vàng của Ngài, thì chúng tôi cũng sẽ xin ghi lên Thánh-Kinh-Báo với cả tấm lòng cảm-tạ nồng-hậu.

tinh-thần rất mạnh-mẽ là phải xây-cất nhà Chúa. Đã dự-định từ năm 1947, mỗi năm nhứt-định lạc-quyên hai kỳ, đến năm 1950 mới khởi công với số tiền vốn 10.000\$00.

Tim đất rất nhiều chỗ để xây nền mà chưa được, sự xin đất này rất khó-khăn và phải nhiều nhân-nại, cuối-cùng Chúa giúp-đỡ được một chỗ rất thuận-tiện giữa châu-thành.

Đất đã có, tiền đã có, bây giờ khởi sự

mua vật-liệu (cát và đá thì có tín-đồ dâng, chỉ tốn tiền chở), và khởi công xây-cất. Tín-đồ cũng phải dâng thêm mỗi người từ 10, 50 hoặc 100 cây cừ và một hai ngày công hay nhiều ngày hơn nữa. Khi nền xây xong thì vật-liệu vừa hết, phải ngưng lại một tháng để quyên tiền mua vật-liệu rồi mới lại tiếp-tục xây vách cát nhà. Đến lễ Nô-ên 1950 thì mới có một cái nhà trống-trơn, như hình đăng đây (Nô-ên 1950), chưa có cửa, trần, rào-dậu và khí-mạnh gì cả. Lễ Nô-ên xong, lại quyên tiền để làm tiếp cho đến nay. Công-việc làm rồi nghỉ, nghỉ lại làm rất vất-vả; có lúc hầu như ngã lòng, nhưng rồi Chúa lại thêm ơn và sức mới mạnh-mẽ lại.

Chúng tôi định ý làm xong, sẽ mời Hội-đồng địa-hạt năm 1951 này, nhóm lại trông nhà-thờ mới này. Vậy một lần nữa, chúng tôi xin hết lòng cảm-tạ tấm lòng rất tốt của các giáo-sĩ, các Hội-thánh và các ông bà đã cầu-nguyện nhiều và gởi số tiền tán-trợ việc xây-cất này. Cũng thành-thật xin các quý Hội-Thánh và các quý ông bà vui lòng cầu-nguyện và tán-trợ thêm cho. Ai tán-trợ bao nhiêu xin gởi ngay đến Hội-Thánh chúng tôi nhận. Chúng tôi xin cảm-tạ trước.

(Viết theo thư Ông Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung gửi ngày 28-2-51 đến Đà-nẵng ngày 2-3-51).

Hội-Thánh Châu-đốc — Cảm tạ Đức Giê-hô-va Di-rê đã thấy rõ Hội-Thánh của Ngài tại Châu-đốc cần phải có một chỗ khả-quan để cho con cái Ngài họp thờ-phượng Ngài, nên Ngài đã dự-bị một ngôi nhà khá đồ-sộ tại giữa châu-thành Châu-đốc, đáng giá 30.000\$00, mà người chủ nhứt-định bán lại cho Hội-Thánh có 25.000\$00, mà rồi cũng dâng lại 3.000\$00 nữa, thế là còn có 22.000\$00. Anh em trong Hội-Thánh vui-mừng quá, hết lòng dâng được 10.000\$00, và Hội-Thánh Truyền-giáo phụ-trợ cho được 10.000\$00. Anh em lo mua đã xong, và đều đương khắp-khởi vui-mừng ngợi-khen ơn Chúa. Song nay cần phải có độ 10.000\$00 nữa, để sửa-sang lại cho ra nhà thờ của Chúa. Vậy xin các quý ông bà con cái Chúa gần xa đều hết lòng cầu-nguyện nhiều cho, hơn nữa nếu ông bà nào được thúc-giục

có hảo-tâm lạc-trợ cho Hội-thánh Chúa tại đây được bao nhiêu qui bấy nhiêu. Ai vui giúp xin cứ mua bưu-phiếu gởi thẳng đến cho chúng tôi. Toàn thể Hội-thánh chúng tôi xin thành-thật cảm tạ trước.

(Viết theo thư ông Truyền-đạo Phan-văn-Miên).

TRUNG - HẠT

Hội-Thánh Ma-Lâm — Cảm ơn Chúa đã ban phước cho Hội-Thánh vừa xây được một nhà-thờ khá lớn hết 80.000\$00 với một nhà tư-thất mục-sư, nhà bếp, phòng tắm, hồ báp-têm và các khí-dụng trong nhà-thờ và tư-thất của mục-sư hết 20.000\$00, cộng cả thấy là 100.000\$00. Đã làm lễ Khánh-thành và phục-hung bố-đạo 3 ngày đêm từ 15 đến 18 tháng 2 năm 1951. Chúa đã dùng ông giáo-sĩ Houck, ông mục-sư Trần-trọng-Thục, ông Truyền-đạo Trần-văn-Tùng hiệp cùng tôi giảng dạy cho tín-đồ và người ngoại kết quả rất khả-quan. Tín-đồ từ 5 Hội-Thánh: Phan-thiết, Mũi-né, Phú-long, Phan-rí và Ma-lâm nhóm họp rất đông, và ai nấy đã được Chúa cảm-động rất nhiều, nên có nhiều người khóc-lóc xưng-tội và hứa từ nay sẽ dâng 1/10 cho Chúa. Người ngoại nhóm chặt cả trong và ngoài nhà giảng, họ nghe một cách rất chăm-chỉ và thêm-khát, đến nỗi quá 22 giờ đêm là giờ thiết quân-luật mà họ còn muốn ở lại nghe giảng nữa. Cảm ơn Chúa có 7 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Thiết là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin các quý Hội-Thánh cầu-nguyện Chúa ban ơn thêm, chúng tôi sẽ cảm ơn lắm.

— Mục-sư Lê-khắc-Hòa.

Hội-Thánh Phan-thiết — Thánh-Kinh-Báo tháng 2, chúng tôi có đăng xin các quý Hội-Thánh cầu-nguyện Chúa cho Hội-Thánh chúng tôi có số tiền 25 ngàn đồng để mua miếng đất 3600 thước vuông đăng dời nhà-thờ, thì có ông bà Trần-ngọc-Bản, tín-đồ Hội-Thánh Hà-nội được Chúa cảm-động sẵn lòng dâng giúp 1.000\$ — cho Hội Phan-thiết. Vậy, tôi xin thay mặt Hội-Thánh hoan-nginh tấm lòng vàng của ông bà, và cầu xin Chúa mở cửa sổ từ trời ban ơn cho gia-đình ông bà càng được phước càng hơn. Chúng tôi cũng thiết-tha xin Chúa cảm-

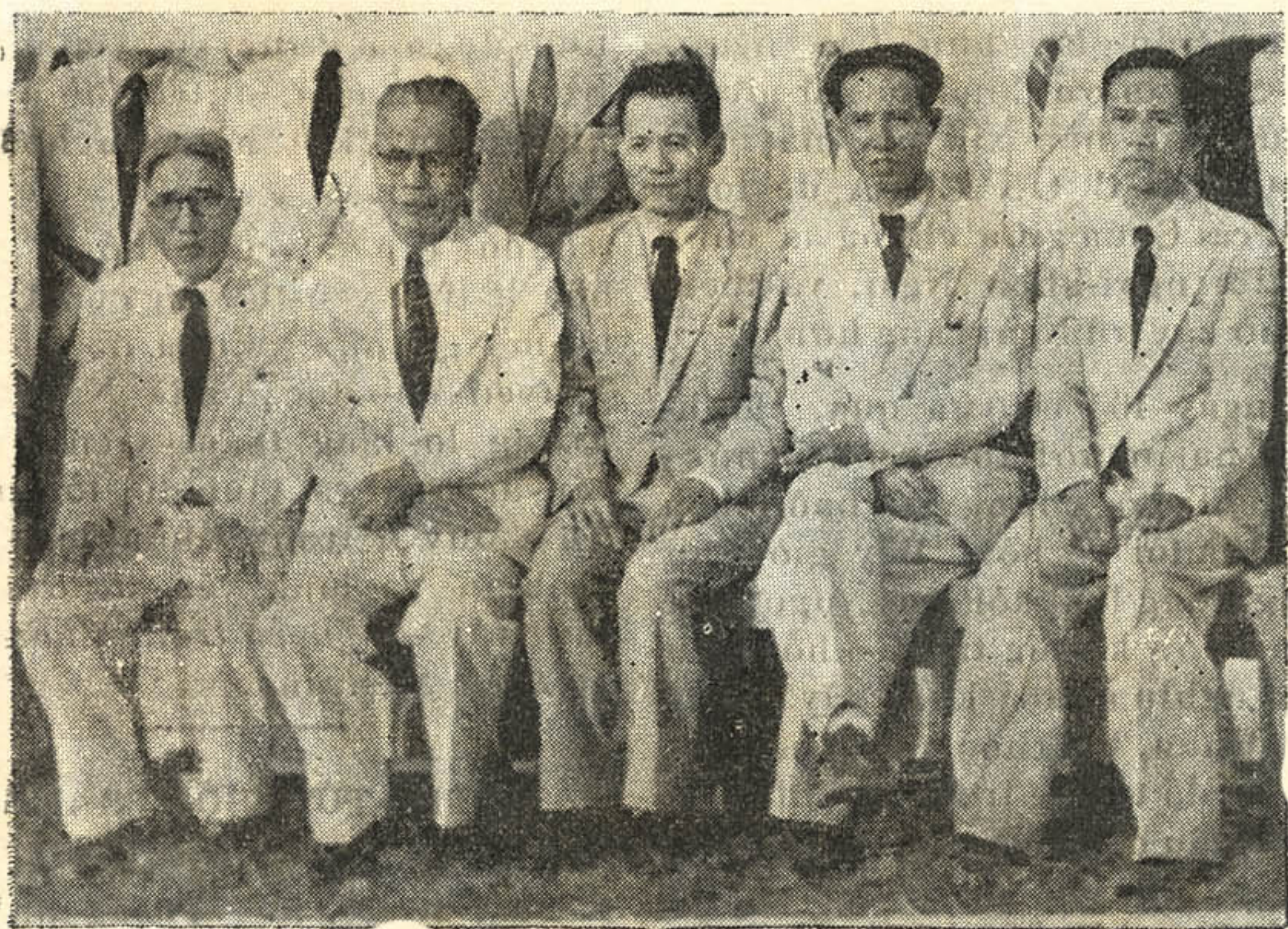
động nhiều con-cái Chúa có hăng-sản và hăng-tâm như thế nữa, thì làm sao nhà Chúa lại không dư-dật.

— *Mục-sư Lê-khắc-Hòa.*

Đà-nẵng — Hội-đồng thường-niên Trung-hạt họp tại Hội-Thánh Đà-nẵng từ ngày 10 đến ngày 13 tháng 3 năm 1951 (Ngày 10 là H. Đ. Truyền-đạo). Số tín-đồ nhóm lại bữa đông độ hơn 500 người, bữa ít chừng vài trăm người. Số mục-sư Truyền-đạo được 19 ông và 13 bà, có hai vị mục-sư Tri-sự và hai ông Truyền-đạo đã nghỉ chức-vụ. Đại-biểu tín-đồ có ba ông từ ba Hội-Thánh: Hội-an, Thanh-

(chưa mãn), Thơ-ký Trần-trọng-Thực, Tư-hóa Lê-ngọc-Anh (chưa mãn), và phái-viên Nguyễn-châu-Thông. Bản-báo trân-trọng mừng Hội-đồng, và chúc ban trị-sự theo câu khẩu-hiệu của Hội-đồng (Khải-huyền 2: 10c). — Trích biên-bản của Hội-đồng. — *T. K. B.*

Tin buồn — Được tin trưởng-nữ của ông bà Phạm-hữu-Trực (Truyền-đạo ở Hội-Thánh Phú-nỗ, Sóc-trăng) là cô Phạm-thị Loan-Anh, 19 tuổi, sau một trận đau trái (Đau mùa) trắng lẫn trái đen khá nặng, và đã ngủ yên trong Chúa ngày 16/3/51 này; lễ an-táng đã cử-hành



Ban trị-sự Trung-hạt

quít, và Đà-nẵng. Có các ông bà giáo-sĩ dự nhóm và giảng-dạy: Ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey, ông bà chủ-nhiệm giáo-sĩ J. D. Olsen, ông I. R. Stebbins, ông Houck, ông Revelle, ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái và Đốc-học Ông-văn-Huyền giảng-dạy. Trong giờ làm chứng về ơn-phước đặc-biệt của Chúa, có các Ông Lê-khắc-Hòa, Lê-khắc-Chấn, Nguyễn-hậu-Nhương và Trần-văn-Tùng làm chứng thể nào Chúa đã ban ơn giữ-gìn và gây-dựng Hội-thánh cùng mở-mang việc Chúa một cách rất có ơn. Cả kỳ Hội-đồng Chúa có ban phước nhiều.

Ban trị-sự khóa này: Chủ-nhiệm Lê-văn-Long, phó Chủ-nhiệm Lê-khắc-Hòa

vào ngày 17/3. Bản báo xin có lời chia buồn cùng ông bà Phạm-hữu-Trực và tang-quyển, cầu Chúa an-ủi ông bà trong lúc thử-thách đau-đớn này! — *T. K. B.*

Cảm tạ tấm lòng vàng — Phương-danh quyền-trợ quỹ Hưu-tri (tiếp theo): H. T. Gia-định 100\$00, H. T. Vĩnh-long 97\$00, H. T. Long-trạch 38\$00, H. T. Tân-an 100\$00, H. T. Thủ-đức 50\$00, H. T. Ô-môn 25\$00, H. T. Sóc-trăng 35\$00, H. T. Châu-đốc 100\$00, Bà Tuổi 20\$00, H. T. An-hóa 105\$00, Bà Tâm 20\$00, H. T. Cà-mau 50\$00, H. T. Sa-déc 58\$00, H. T. Phú-nỗ 20\$00, H. T. Nha-trang 530\$00, H. T. Phan-rang 400\$00, Khánh-hòa 50\$00, H. T.

(Coi tiếp trang 14)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

GIA-ĐÌNH tôi buôn bán hàng tạp-hóa tại chợ Sóc-trăng (Nam Việt), mong đáp đỏi tháng ngày, sống để thờ-phượng Chúa và làm chứng về ơn cứu-rỗi của Ngài. Nào ngờ những nỗi khó-khẩn của thời-kỳ khó-khẩn này nó cũng không chừa chúng tôi, nhứt-định đem chúng tôi vào cảnh địa-ngục trần-gian như bao người khác! Song tạ ơn Chúa đã giữ-gìn và giải-cứ tôi, nên xin có mấy lời **CHỨNG THỰC ƠN CHÚA** để toàn thể con cái Chúa giữa chúng ta cùng chúng tôi ngợi-khen Ngài, và thêm lòng nhờ cậy ơn Ngài càng hơn.

Vào ngày 16-9-50 vừa qua, thành-linh có hai người thuộc nhà chức-trách đến chỗ chúng tôi buôn-bán đòi và đưa tôi về bót. Bấy giờ như có tiếng trong lòng tôi rằng, người sẽ chịu đau-đớn không tránh khỏi như cả trăm nghìn người khác vậy! Song nhờ ơn Chúa, tôi không gặp sự khó-khẩn như đã tưởng trong khi bị giam tại đó. Dầu qua ngày thứ hai, tôi bị giam vào một chỗ nghiêm hơn, thì lòng tôi cũng không bị bối-rối, song tôi nhớ lại lời Chúa trong thư Phi-líp 4: 4-7, và được an-uỷ mà làm chứng về Chúa cho những người đồng bị giam với tôi. Tôi cũng nhớ lại khi Phao-lô và Si-la bị giam thì các ông ấy cứ ngợi-khen Chúa và cầu-nguyện, tôi lại càng được an-uỷ, cứ cầu-nguyện cùng làm chứng về Chúa càng hơn. Nhon đó mà đã có một người chịu ăn-năn tin Chúa ở trong trại giam (Vài tháng sau người này cũng được giải-cứ). A-lê-lu-gia!

Qua ngày thứ 15 thì tôi lại bị tra hỏi, nhưng các nhà chức-trách đều nhận thấy trong tôi không có tội gì,

và tôi cũng không bị đau-đớn như bao người đã bị. Sau đó 4 ngày nữa thì tôi được trả lại tự-do, tôi vô-cùng tạ ơn Chúa! Trong trường-hiệp này, tôi được ghi mạnh vào ký-ức rằng, trong mọi cảnh-ngộ đều hãy cứ yên-lặng nhờ cậy Chúa, thì Ngài chắc-chắn sẽ giải-cứ. Lại cũng tin rằng, nhờ đó mà được sự yên-uỷ nhiều trong hoạn-nạn, để có thể an-uỷ kẻ khác trong khi họ chịu hoạn-nạn (II Cô 1: 4).

Trong dịp này cũng cho tôi học bài học về tình yêu-thương của Chúa và tôi-tớ Ngài nữa. Chúa đã dùng ông Truyền-đạo lúc đó là Nguyễn-văn-Trưng lo-lắng thăm-viếng, an-uỷ, cầu-nguyện và giúp-dỡ tôi mọi bề. Thật duy ở trong Chúa mới có sự bình-an và lòng yêu-thương chơn thực vậy.—*Nguyễn-trung-Chánh, Thư-ký H. T. Sóc-trăng.*

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(tiếp theo trang 13)

Cầu-đất 212\$00, H. T. Phong-thủ 130\$00, Ân-danh (Tr. K. T. Đà-nẵng) 20\$00, H. T. Thương-thanh 100\$00, và H. T. Hà-nội 910\$00, (Tính đến ngày 25/3/51).

— *Mục-sư Ông-văn Huyền.*

Đính-chánh: Thánh-kinh-báo tục-bản số 3 ra tháng 2/51 trong mục CẨM TẠ TẤM LÒNG VÀNG này, có lộn H. T. Trạm-hành ra Cầu-đất. Vậy xin sửa lại rằng H. T. Trạm-hành 340\$00 chớ không phải Cầu-đất. — *Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

Thơ ngỏ: Các bạn mua Thánh-kinh-báo theo hạn nửa năm thì đến số này là hết. Dầu vậy, tin rằng các bạn vẫn vui-vẻ và sốt-sắng ủng-hộ cho T. K. B. bằng cách mua luôn, và cổ-động nhiều người khác nữa, nên bản-báo sẽ cứ cho gửi tiếp đến các bạn vậy. — *T. K. B.*



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



PHIÊN-DỊCH LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

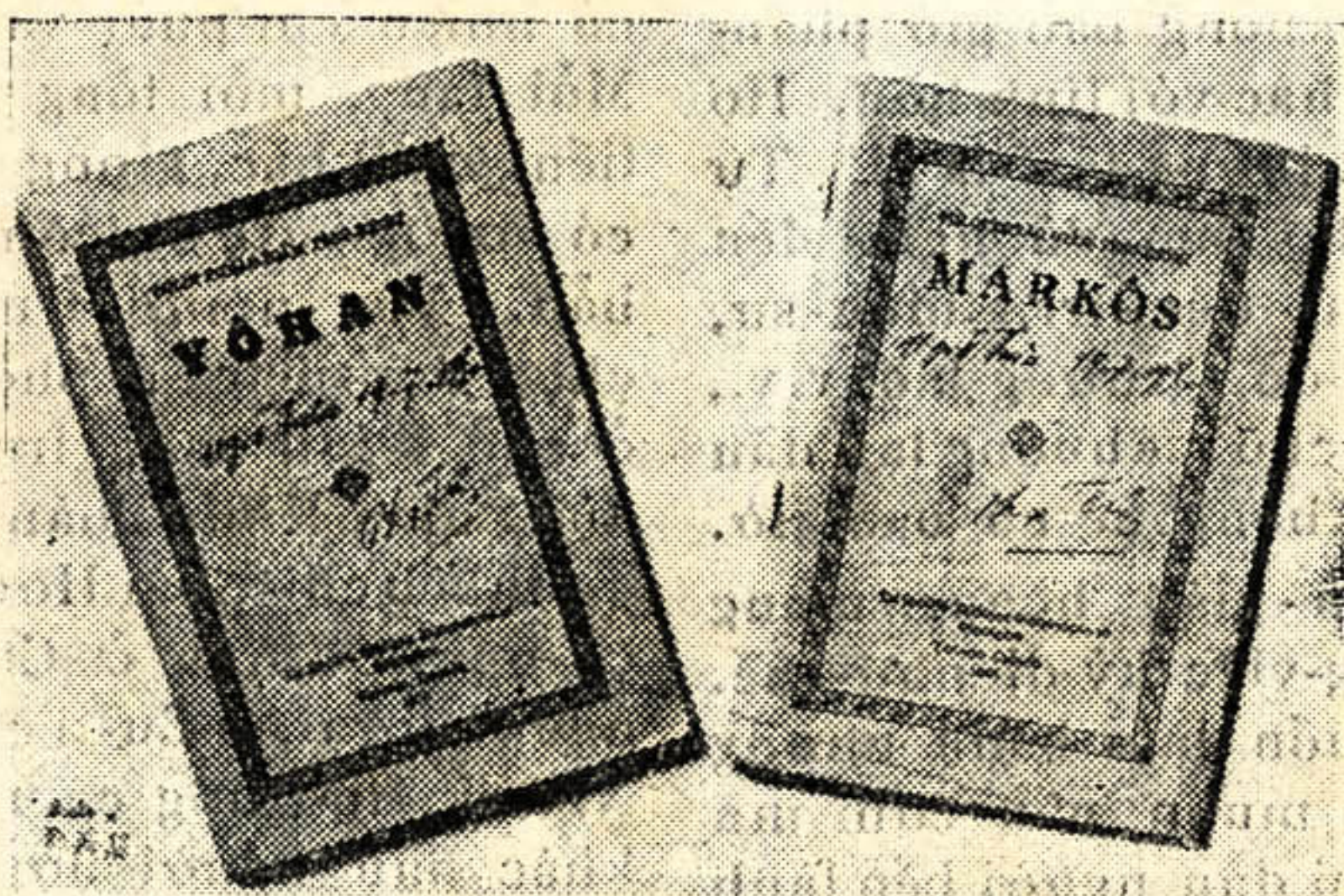
NGUỜI Truyền-giáo phải nhận-biết sự diễn-dịch Lời Đức Chúa Trời ra tiếng của chi-phái mà mình sẽ hoặc đang truyền-đạo cho họ là một việc tối quan-hệ. Tối quan-hệ không phải chỉ bởi lưu lại một áng-văn cho những thế-hệ sau, làm giàu tiếng nói cho họ, giúp họ nói đúng tiếng họ hơn, v.v.; nhưng ấy bởi sự diễn-dịch Lời Ngài, họ sẽ được cứu-rỗi, hiểu rõ về Chúa và lớn lên trong

sự hầu-việc Ngài theo ý-chỉ thánh Ngài vậy. Đó cũng là tinh-thần người truyền-giáo vì đã lo lập một Hội-Thánh cho Chúa trên Lời hằng sống và quyền-phép Ngài. Với một lòng yêu-mến tội-

nhơn cùng một ham-hổ đặt Lời Chúa mình ra trước mặt họ, người truyền-giáo không sao tránh khỏi sự ngã lòng trong sự phiên-dịch Lời Chúa trong khi gặp bao nhiêu sự khó-khăn trong một công-cuộc lớn-lao này. Vậy người truyền-giáo cần phải có một tấm lòng tràn-trề yêu Chúa mình đang phụng-sự, yêu-mến Lời Ngài, lòng dấn lòng chỉ muốn Danh Ngài được vinh-hiến.

Tôi không dám tự nhận mình là người hoàn-toàn trong sự phiên-dịch

Lời Chúa rồi, nhưng sau 14 năm lăn-lộn trong sự học tiếng và nhờ sức, ơn Ngài để dịch Lời Ngài, tôi nhận thấy cái khó không phải ít, tưởng đem sự kinh-nghiệm mình đã thâm-thập trình-bày ra dưới đây tưởng cũng không phải là vô-ích cho các bạn đồng-lao đang hầu-việc Chúa giữa đồng-bao thiếu-số và cho những ai sẽ được Ngài gọi đến đồng lúa chín vàng rộng lớn này.



Sách Tin-Lành Mác và Giảng bằng tiếng Jorai

Thiếu tiếng

Một điều khó trong sự phiên-dịch Lời Chúa ra tiếng các bộ-lạc là thiếu tiếng. Đã đành rằng các thứ tiếng các dân-tộc trên thế-gian này đều chưa đủ để diễn-dịch cho thật đúng

nguyên-văn Kinh-Thánh, nhưng phải công-nhận tiếng nói các bộ-lạc quá thiếu đến nỗi những tiếng thông-thường cũng không đủ dùng.

Trước vấn-đề này người truyền-giáo phải làm thế nào? Có mấy cách sau này:

1) Mượn tiếng của một bộ-lạc gần nhứt.

2) Dùng tiếng của một dân-tộc nào đó có liên-quan đến sự sinh-hoạt của họ.

3) Dùng chính tiếng của người truyền-giáo

4) Cắt-nghĩa theo ý-nghĩa nguyên-văn Kinh-Thánh.

Nhưng trong khi giảng-dạy lại phải lúng lỉnh cắt-nghĩa rõ cho họ hiểu. Ví-dụ chữ lạc-đà ở Tin-Lành Mác 1:6, thì người truyền-giáo đã dùng chữ «aseh lat-da» nghĩa là «con ngựa lạc-đà» trong khi dịch Tin-Lành này ra tiếng Bahnar. Vì chi-phái này lâu nay hay mượn tiếng Việt để dùng một khi họ gặp một tiếng nào họ thiếu nên người truyền-giáo tưởng mượn tiếng Việt dùng dịch chữ lạc-đà ở đây cũng được. Còn về các thứ ngọc trong Khải-huyền thì phải dịch thế nào vì người các bộ-lạc không có đủ tiếng để gọi các thứ ấy. Người truyền-giáo có thể dịch theo màu sắc.

Đối với các lễ-đạo lại muôn phần khó hơn. Họ không hề nghe nói đến sự nên-thánh, công-nghĩa, lễ-thật, tái-sanh. Họ không bao giờ phân-biệt tâm-thần khác với linh-hồn. Họ cũng chẳng biết lương-tâm là gì. Từ xưa đến nay họ đâu đã nghe đến những danh-từ tiên-tri, mục-sư, truyền-đạo, sứ-đồ, trưởng-lão v.v., cho đến những chữ: «huống lại, dầu mà» họ cũng không hề có bao giờ.

Người truyền-giáo hoang-mang trước một công-việc kỳ-dị như thế. Kỳ-dị là vì muốn làm bánh nhưng không có bột, muốn nấu cơm mà không có gạo thì dầu người bếp lành nghề đến đâu cũng bó tay. Nhưng nếu chủ-trương rằng vì họ thiếu một số tiếng mà bỏ qua sự phiên-dịch Lời Chúa thì lại lầm-lỗi lắm.

Người truyền-giáo lại phải dùng tiếng nào của họ mà gần sát nghĩa hơn hết để dịch, hay ghép hai ba tiếng lại cho có một ý-nghĩa mạnh, đầy-đủ để dịch một tiếng, một chữ trong Kinh-Thánh vậy.

Nghèo văn-thể

Nghèo tiếng mà cũng nghèo văn-thể nữa. Chúng ta có thể nói: «Con cạp ăn con chó», hay «Con chó bị con

cạp ăn». Nhưng những người ở các bộ-lạc chỉ biết nói: «Con cạp ăn con chó» mà thôi. Nghĩa là người ở bộ-lạc chỉ biết dùng «chủ-động thể» mà không biết dùng «thụ-động thể» hay «bị-động thể».

Trước sự thiếu-thốn nghèo-nản này người truyền-giáo không phải là không lúng-túng: Ví-dụ ở Tin-lành Mác 6: 4 «Đấng tiên-tri chỉ bị.... kình-dễ» thì dịch ra tiếng Jorai là «Đấng tiên-tri không được kính-trọng». Còn những câu nói: «Chúa Jêsus bị đóng đinh» thì phải dịch là: «Người ta đóng đinh Chúa Jêsus».

Dùng tiếng phổ-thông

Người truyền-giáo ở các bộ-lạc còn phải giải-quyết vấn-đề dùng thứ tiếng của chi-phái nào để dịch Kinh-Thánh vì trong hạt người đang hầu-việc Chúa có nhiều chi-phái và chi-phái phụ. Mỗi làng, mỗi tông đều có nhiều tiếng nói khác, giọng nói cũng khác, có nơi nói ỉ ẹ đi, có nơi lại nói khác hẳn. Vậy người truyền-giáo phải chọn thứ tiếng nói phổ-thông hơn hết ở chỗ mình đang truyền-đạo đó để dùng dịch Kinh-Thánh. Như ở Pleiku thì có chi-phái Hơdrung, ở Pleikli có người Jorai, ở Cheoreo cũng có người Jorai, ở Cu-ti có người Puăng. Người Hơdrung có rất nhiều tiếng khác hẳn người Jorai ở Cheoreo. Người Puăng nói khác hẳn người Jorai ở Pleikli. Trong khi giảng-giải người truyền-giáo có thể dùng ba bốn thứ tiếng, xen lẫn tiếng này với tiếng kia để giảng cho thính-giả hiểu-biết đều mình muốn nói nếu trong số thính-giả có những người trong bốn chi-phái đó. Nhưng trong một bản dịch in thành sách thì không thể làm thế được. Vậy người truyền-giáo phải cân-nhắc, suy-nghĩ, lựa-chọn xem trong bốn chi-phái đó tiếng chi-phái nào phổ-thông hơn hết thì dùng để dịch Kinh-Thánh. (Còn tiếp)

— Mục-sư Phạm-xuân-Tin.

MẤY VĂN THƠ

CẢM TÁC VỀ NGÀY CHÚA THĂNG-THIÊN, LỄ NGŨ-TUẦN VÀ NGÀY CHÚA TÁI-LÂM :

I. Nghìn thu Sách Thánh vẫn còn truyền :
 Tại đỉnh Ô-li Chúa thượng-thiên.
 Hoa núi dâng đưa Vì Thánh-tử,
 Xe mây đón rước Đấng Nhơn-hiền.
 Mòn-đồ đứng sững chăm-chăm ngóng;
 Thiên-sứ lại gần hỏi hỏi khuyên :
 Chúa sẽ trở lại như cách ấy.
 Họ về thành thánh gọi mưa thiêng.

T. K. B.

II. Trục nhớ ngàn xưa tiết Ngũ-tuần,
 Thánh-Linh giáng-hạ tỏ minh-trung ;
 Đầy phòng cử-tọa linh-phong động,
 Khắp chúng muôn tia lười lửa hừng ;
 Ôn-điền thiêng-liêng ban các thánh,
 Tin-Lành Cứu-chuộc giảng muôn dân.
 Hai mươi thế-kỷ còn linh-động,
 Nhắc lại lòng tôi cảm sức thần.

III. Tra xem Kinh-Thánh thật như lời,
 Dấu-hiệu Jêsus sắp đến rồi :
 Thảm-trạng cơ-hoang cùng xừ xừ !
 Bi-trường giặc-giã khắp nơi nơi !
 Giờ đây đã thấy rung-rinh đất !
 Ngày đến rồi coi chuyển-động trời !
 Kỳ-hẹn Tân-lang gần đến cửa,
 Đèn linh chực sẵn ở ai ơi !

MỤC-SƯ TRÍ-SỰ PHAN-ĐÌNH-LIỆU, ĐÀ-LẠT

NGÀI PHÁN BẦY NHIỀU LỜI RỒI, THÌ ĐƯỢC CẤT LÊN
 TRONG LÚC CÁC NGƯỜI ĐÓ NHÌN-XEM NGÀI.

LỬA THẦN

Bao năm lửa đục nung đời tội,
Hỏa-ngục trong tôi: khổ lắm rồi!
Đất xám hoang-liều, sâu vạn lối,
Rợn-rùng mộng thoáng mảnh hồn rơi!

Hôm nay, trở lại Suối Yêu-thương,
Dập tắt tâm tôi lửa đại-cuồng,
Mà nhóm hừng lên Nguồn Lửa Thánh,
Đốt trâm hồn ngát dịu hơi hương.

Lửa Thần rần-rạt cháy bừng lên!
Mâu-nhiệm linh-quang, ánh diệu-hiền.
Ồ! Lửa ái-ưu lòa ý sống,
Lửa là nguồn sức-mạnh vô-biên!

Lửa sống ngàn năm, đạo sáng ngời,
Tội-trần đốt sạch, luyện hồn tôi,
Lửa gieo háng-hải, sôi lòng lạnh,
Giục bước chơn đi cứu-vớt người!

Đây, Nguồn Sự Sống của thần, linh,
Là Nguồn Yên-ủi kiếp nhân-sinh,
Lửa ban hi-vọng, niềm hoan-lạc,
Lửa rực màu xưa: đỏ thập-hình!

Ôi Chúa! Trần-gian phùng lửa đỏ,
Nhưng lửa sâu đau, nặng oán-hờn!
Ôi Chúa! Bao giờ nguôi lửa khổ?
Mà cháy lòng dân ngọn Lửa Thần!

LINH-CƯƠNG

JÊSUS NÀY ĐÃ ĐƯỢC CẤT LÊN TRỜI KHỎI GIỮA CÁC NGƯỜI, CŨNG SẼ
TRỞ LẠI NHƯ CÁCH CÁC NGƯỜI ĐÃ THẤY NGÀI LÊN TRỜI VẬY.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

BAN ĐẮC-THẮNG

BÀ D. I. JEFFREY SOẠN.

« Kẽ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng... ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta » (Khải 3 : 5, 21).

« Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, đừng dá-dộng đến đồ ô-uế, thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi : Ta sẽ làm Cha các ngươi, các ngươi làm con trai con gái ta, Chúa Toàn-năng phân như vậy » (II Cô 6 : 17, 18).

« Trong những ngày đó, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên các đầy-tớ trai và gái ta » (Công 2 : 18).

SUỐT qua cả thời-đại của Đức Thánh-Linh, Đức Chúa Trời chẳng những kêu-gọi đàn ông mà thôi mà cũng kêu-gọi cả đàn-bà, hoặc trẻ hoặc già, từ các địa-vị, giai-cấp nhập vào ban Đại Đắc-thắng. Các bà đó chẳng những được phân-rẽ khỏi thế-gian và các cuộc vui chơi đầy-dẫy tội-lỗi thôi mà họ cũng tiến bước trên Con Đường Công-bình, Thánh-khiết chơn-thật cho đến lúc đạt đến một sự phân-rẽ khỏi tất cả mọi hình-trạng của sự sống bản-ngã núp-giấu.

Đó chính là những bà mà lời hứa ở Sứ-dồ 2 : 18 đã được ứng-nghiem trong đời sống họ cách vinh-diệu. Họ được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, và họ chẳng những trở nên những người làm chứng đầy-dẫy quyền-phép cho Chúa Jê-sus-Christ giữa những bạn-bè, bà-con vô-thần họ thôi, nhưng họ đã sống như sứ-mạng mà họ đã truyền-rao vậy.

Hỡi chị em yêu-dấu, hôm nay chị em thuộc vào ban nào ? Chị em có thể thuộc về Ban thanh-niên, thiếu-nữ, Ban Chứng-đạo, Ban cầu-nguyện, Ban hát, hay là chị em cần phải thuộc vào một ban nào trong các ban ấy, nhưng nếu chị em không thuộc về Ban Đắc-thắng bí-mật này, chị em sẽ thiếu mất sự

vui-mừng lớn-lao trong đời mình là sự vui-mừng được sống, và hầu-việc trong quyền-phép Đức Thánh-Linh.

LỄ CẦN CỦA PHÉP BÁP-TÊM BẰNG ĐỨC THÁNH-LINH

Chúng ta cần được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh để *yêu-thương* mọi người, chẳng những yêu-thương những hạng người dễ thương mà cũng yêu-thương người không thể thương được, cùng những linh-hồn nghèo-khổ, cùng-cực đang ở xung-quanh chúng ta, mà chúng ta bỏ qua trong những công-việc hằng ngày của chúng ta vì chúng ta không yêu họ. « Chúng ta cũng hãy yêu nhau cách thật-thà, sốt-sắng hết lòng » (I Phi 1 : 22). « Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại đều đó mà thiên-hạ sẽ nhận-biết các ngươi là môn-đồ ta » (Giăng 13 : 35). Nhưng nếu tình yêu của Đức Thánh-Linh không đầy-dẫy lòng tôi thì « tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chấp-chỏa vang tiếng ».

Chúng ta cần được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh để làm *vinh-hiến* Đức Chúa Trời trong những ngọn lửa đau-khổ và bắt-bớ. Nếu chúng ta không đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, chúng ta sẽ thiếu nhân-nại và chịu-

đứng giữa những sự ép-buộc, khăn-cấp hàng ngày của sự lo-lắng trong gia-dinh, trong công-việc Hội-Thánh, hay trong sự tiếp-xúc với những kẻ khác. Chúng ta cũng không đủ sức để đứng vững trước sự tấn-công hung-dữ của sự cản-trở của Sa-tan. Như ngày cuối-cùng thời-đại đã đến gần thì chúng ta lại càng thấy rằng *thật rất khó mà nhờ-cậy nơi Đức Chúa Trời trong cả mọi lúc, mọi cơ-hội, hay hết lòng yêu-thương Ngài, cùng chịu đau-khổ vì cơ Ngài, và hầu-việc Ngài với một tấm lòng sốt-sắng và trong-sạch.*

Muốn tiếp-nhận *mọi sự* từ Đức Chúa Trời, chúng ta phải *tình-nguyện* dâng cho Ngài *mọi sự* thuộc về chúng ta. Nếu chúng ta thật nhứt-định trở nên một kẻ sẵn-sàng để nhận-lãnh phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh thì chúng ta phải *tình-nguyện* dâng mỗi một điều mà Đức Chúa Trời bảo phải dâng. Một đôi người giữa chúng ta từ lâu đã dâng nhà-cửa, bỏ kẻ yêu-dấu, công ăn việc làm tốt-đẹp và cả sự may-mắn về-vang về tiền-của, nhưng chúng ta chưa dâng một điều quan-hệ cần-yếu là chính chúng ta.

Năm này đến năm khác chúng ta cứ treo giữ lòng ngạo-mạn chúng ta, tánh tự-kỷ, và sự cảm-xúc riêng chúng ta khi Đức Chúa Trời chờ-đợi đồ Thánh-Linh Ngài xuống trên chúng ta nếu chúng ta chịu phân-rẽ ra khỏi những điều đó, để làm theo ý Ngài cùng công-việc Ngài.

LỄ CẦN CỦA «SỰ PHÂN-RẼ»

Chúng ta có thể trung-tín trong sự kê-cứu Kinh-Thánh, trong sự cầu-nguyện, và trong sự đi nhóm-họp, trung-tín trong sự làm chứng, nhưng nếu chúng ta không chịu phân-rẽ khỏi «bản-ngã» thì chính chúng ta là một sự ngăn-trở, một hòn đá vấp-ngã trong công-việc Đức Chúa Trời. Ấy thật là điều đích-thực cho bất cứ địa-vị nào của tôi trong Hội-Thánh, hoặc là vợ của truyền-đạo, giáo-sĩ, hay

nữ chấp-sự hoặc là một thiếu-nữ, một ban viên của ban hát, hay nói cách khác là mỗi một người từng xưng danh Christ vậy. Có lắm lúc, khi chúng ta yếu-đuối, không bày-tỏ tinh-thần Đấng Christ ra, chúng ta đau-khổ, vì đã mất danh-giá mình chớ không phải vì việc chúng ta đã làm cho Đấng Christ «mất danh-giá».

Thật Sa-tan đã thành-công biết bao trong việc làm mù mắt một phần đông của những kẻ xưng là tín-đồ hôm nay. Nó khiến cho chúng ta suy-nghĩ rằng chúng ta phải làm nhiều việc cho Chúa, nhưng thật ra thì công-việc chúng ta làm không đáng kể chi hết, nếu Đấng Christ không làm điều đó. «Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được» (Giăng 15: 5). Đức Chúa Trời chỉ sẽ công-nhận và tiếp lấy những điều gì Christ đã bởi chúng ta mà làm ra thôi. Ấy là công-việc của Ngài chớ chẳng phải của chúng ta đâu.

Trong ngày đoán-xét lớn-lao một đôi người trong chúng ta sẽ ngạc-nhiên sợ-hãi khi thấy bao năm công-việc chúng ta làm đều bị thiêu-cháy. Tất cả đều bị phá-hủy vì chỉ là công-việc của chúng ta mà chẳng phải là công-việc của Đức Thánh-Linh. Cái lý-cớ của bao người ăn-năn làm tín-đồ rồi bị sa-ngã vì họ là người «ăn-năn làm tín-đồ của chúng ta» chớ không phải là kẻ ăn-năn làm tín-đồ của Đức Thánh-Linh. Cũng một lẽ ấy mà sự làm chứng, lời cầu-nguyện, lời ca-hát của chúng ta không kết-quả lắm vì chẳng phải là Lời phán, lời cầu-nguyện, ca-hát của Đức Thánh-Linh dùng chúng ta.

ĐỨC THÁNH-LINH MONG MUỐN THỰC-HIỆN CÔNG-CUỘC PHÂN-RẼ ẤY

«Nhưng ai sẽ đứng nơi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ

luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của-lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công-bình» (Ma-la-chi 3: 2, 3).

Những câu Kinh-Thánh ở trên thật chỉ về Đức Thánh-Linh và công-việc tẩy sạch và sự phân-rẽ mà Ngài mong-muốn cùng chờ-đợi thi-hành trong lòng chúng ta nếu chúng ta bằng lòng chỉ phục Ngài.

Một đêm kia, trong năm 1946, trong khi nghe ở máy thu-thanh lời tuyên-bố về sự phát-minh được quang-tuyến radium, thì Đức Chúa Trời lại phán vào lòng tôi một lần nữa về lẽ cần-yếu quan-hệ của sự phân-rẽ dứt-khoát về cả bản-ngã và tội-lỗi nếu tôi chưa trở nên một đồ-dùng cho công-việc Ngài.

Phải, bao năm hai nhà khoa-học Pierre và Marie Curie đã nhẫn-nại và khăng-khăng cố thử phân-tách quang-tuyến ra khỏi một khối kim-khí lớn mà họ tin chắc có lẫn trong đó, và muốn đạt đến mục-dịch này họ phải mua vô-số kim-khí và tu-bồ cái xưởng nhỏ cũ của họ mà họ thiếu vốn nên phải dùng làm phòng thí-nghiệm. Mái xưởng thì lủng đột, vách thì nứt bẽ, đã làm trở-ngại công-việc của họ biết bao, ví như chút bụi hoặc một chất gì lạ bay vào nôi xúp-de đầy kim-khí đang sôi sùng-sục cũng đủ khiến họ mất nhiều tuần-lễ để cặm-cui làm việc.

Những sự khó-khăn và ngã lòng của họ, cùng công-việc họ đeo-đuôi thật lớn-lao hơn cả sự chịu-đựng của cặp vợ chồng nào khác phải gánh vác.

Ông Curie muốn bỏ dở công-việc ấy lâu rồi, nhưng vợ ông thì giữ lòng hi-vọng. Bà xin ông hãy thử lần nữa xem

sao, có lẽ hôm nay sự phân-tách sẽ kết-quả chăng? Nhưng đêm này đến đêm khác, tháng này đến tháng kia, năm này đến năm nọ, công-việc cũng thế thôi mà sự phân-tách quang-tuyến chưa kết-quả gì.

Nhưng một đêm vào năm 1902, sau khi họ đã đổ chất kim-khí vào một chén và để ở trên bàn, kể họ khóa cửa xưởng lại, về nhà đi ngủ. Nhưng bà Curie không thể ngủ được. Sau mấy giờ trằn-trọc thì bà liền thôi-thức ông Pierre hãy trở lại phòng thí-nghiệm với bà. Khi đến cửa, trong lúc ông ấy mò bấm nút điện thì bà nhảy vào phòng la lên rằng: Ô, Pierre ơi! kia quang-tuyến đã phân-tách rồi.

Mà thật thế, chén ở trên bàn sáng chói bởi một phần mười gam quang-tuyến ròng. Ấy là một sự phát-minh vô-cùng quan-trọng. Hằng ngàn mạng sống từ đó được cứu-thoát khỏi tử-thần của bệnh ung-thư ghê-gớm.

Trong lúc tôi ngồi nghe sự bá-cáo ấy và suy-nghĩ đến những năm đắng-đắng đầy-dẫy nhẫn-nại và khó-nhọc, ngã lòng của đôi vợ chồng khoa-học ấy phải chịu-đựng hầu làm dịu bớt sự đau-đớn thân-thể của nhân-loại. Rồi tôi nhớ lại thế nào Đức Thánh-Linh đã yêu-thương chờ-đợi sự phân-rẽ dứt-khoát trong đời sống chúng ta, hầu Ngài có thể dùng chúng ta truyền lại Lời Ngài để đem sự sống đời đời cho bao đàn ông đàn bà nửa chết nửa sống xung-quanh chúng ta.

Thật ghê-sợ biết bao khi suy-nghĩ đến bao nhiêu năm chúng ta đã phung-phí bởi chống-trả Đức Thánh-Linh là Đấng luyện bạc cao-cả, Đấng đã nhẫn-nại yêu-thương thử phân-rẽ chúng ta khỏi căn-bã của bản-ngã và tội-lỗi. Ngài đứng đó mà nài-nỉ với mỗi một

(coi tiếp trang 22)

LÚC NÀO THÂN LỄ-THẬT SẼ ĐẾN, THÌ NGÀI DẪN CÁC NGƯỜI VÀO MỌI LỄ-THẬT

THƠ ĐỐ

Lời tòa-soạn: Một con cái Chúa ở Sài-gòn có ý tốt muốn mở mục này, để vừa giải-trí và vừa giúp ích các bạn đọc trong sự tìm-tòi Kinh-Thánh. Vậy, bản báo vui lòng nhận nhuận-chánh và đăng dưới đây, mong các bạn vui lòng tìm đáp 4 câu hỏi trong bốn bài thơ đố này (Chỉ trả lời: thứ nhất là tên gì hay là sách gì và đoạn, câu nào, thứ 2, thứ 3 v. v. cũng vậy), rồi gửi ngay về bản báo chủ - bút chấm, và công-bố trên số báo sau. Bạn ấy cũng vui lòng đặt giải thưởng cho bạn nào đáp trúng cả 4 câu ấy NỬA NĂM THÁNH - KINH BÁO. Nếu có nhiều người đáp trúng cả bốn câu thì sẽ rút thăm vậy. Xin các bạn vui lòng sốt-sắng dự-thí.

I

Ngày xưa tuy cồ hũ,
Nhưng có thời dân-chủ.
Kinh-Thánh vẫn ghi tường,

Sách nào xin chỉ thử.
(nhớ chỉ tên sách và đoạn câu nào).

II

Ông nào tên tuổi đề muôn thu:
Đạo Thánh rao truyền trải Á Âu;
Sự-nghiệp ghi nhiều trang Thánh-Sử
Danh thơm muôn thuở khắp 5 châu?

III

Ai người đương đồ tuổi thanh-niên,
Nhận thấy nước nhà lúc ngửa-nghiêng,
Tình-nguyện ra tay trừ ngạo - khấu,
Chẳng cần gươm-giáo, kẻ thù kiêng?

IV

Câu nào chỉ tỏ Chúa khoan-nhân,
Lớn tiếng kêu rằng hỡi các dân!
Nầy hãy-nhìn ta thì được cứu;
Ngoài ra chẳng có Đấng Chân-Thần.

Bạn Chuyên-Tâm (Sài-gòn)

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

(tiếp theo trang 21)

Chúng ta hôm nay rằng: «Các người hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng đứng đến đồ ô-uế, hãy ra khỏi giữa nó. Các người là kẻ mang khí-dụng Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! (Ê-sai 52: 11).

Ngài khuyên-nài chúng ta hãy ra khỏi những sự bất-bình, cay đắng, dễ xúc-dộng, phiền-giận, khoe-khoang và thật từ-bỏ mình một lần đủ cả, rồi gieo mình vào biển tình yêu Ngài. Hãy phân - tách khỏi Bản - ngã và bước vào Ngài.

Hỡi chị em yêu-dấu của tôi ơi, xin chúng ta hãy vui lòng tiếp-nhận sự luyện-lọc của Chúa, xin mời Ngài đến và ngự giữa lòng chúng ta hầu

làm xong công-việc phước-lành của Ngài cho đến lúc Ngài có thể soi mặt Ngài vào vàng tan-chảy nung-nấu đó, để Ngài sẽ biết rằng sự phân-tách mà Ngài mong-đợi biết bao đã thật hoàn-thành đứt-khoát.

Câu-xin Chúa nghiền-tan chị em và làm tan-chảy chị em đến nỗi không có gì còn lại trong chị em, hầu từ đây về sau lẽ này trở nên đích-thực là «chẳng phải tôi nhưng ấy là Đấng Christ». «Nếu người làm cho sự quý lìa khỏi sự hèn, thì người sẽ như miệng ta, chúng nó sẽ trở về cùng người, nhưng người chẳng trở về cùng chúng nó» (Giê-rê-mi 15: 19).

— *Mục-sư Phạm-xuân-Tín dịch.*



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

MỘT THANH-NIÊN ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH

« Sa-mu-ên lấy sừng dầu xức cho người ở giữa các anh người.

*Từ ngày đó về sau, Thần của Đức Giê-hô-va cảm-
động Đa-vít » (I Sa-mu-ên 16: 13).*

SỰ xức-dầu của dân Giu-đa xưa là lễ tấn-phong cho chức tiên-tri, tế-lễ và vua do Đức Chúa Trời chỉ-định. Dầu làm hình-bóng về Thánh-Linh, nên kẻ được xức-dầu cũng được Ngài cảm-động để thi-hành chức-vụ.

Cậu Đa-vít, một thanh-niên đã được đặc-ân vừa nói trên. Cậu từng-trải phước-hạnh ấy đang khi làm gì?

I.—CHĂN CHIÊN CỦA CHA NGOÀI ĐỒNG

Sau khi vua Sau-lơ đã phạm tội cùng Chúa và đáng bị bỏ, thì Ngài có sai tiên-tri Sa-mu-ên đến nhà Y-sai tại Bết-lê-hem để xức-dầu cho một trong các con người làm vua Y-sơ-ra-ên. Vả, Y-sai có tám con trai, mà Đa-vít là con út.

Đang khi cả nhà đoàn-tụ vui-vầy để đón-tiếp tội-tớ Chúa, dâng tế-lễ, dự yến, cũng có các trưởng-lão trong thành cùng dự, thì họ sai Đa-vít ra đồng chăn chiên, vì cho rằng chẳng cần có mặt cậu thanh-niên trong lúc ấy. Thế mà, cậu không hiển-thắng. Đa-vít đã tỏ ra là một người con hiếu-thuận, một người em khiêm-tốn.

Chính tiên-tri Sa-mu-ên, sau khi xem tướng, cũng lầm tưởng con trưởng của Y-sai là kẻ chịu xức-dầu của Chúa. Song, từ người thứ nhứt đến người thứ bảy, Chúa không tỏ ra ai là người được chọn. Sa-mu-ên lấy làm lạ, hỏi ra mới biết còn một con út đang chăn chiên ngoài đồng.

Ông liền tuyên-bố: « Hãy sai gọi nó, chúng ta không ngồi ăn trước khi nó đến ».

Trước vẫn tưởng bữa tiệc ấy cậu Đa-vít không đáng dự, bây giờ mới hay cậu là người rất đáng dự hơn ai hết, thậm-chí nếu cậu chưa đến thì chẳng ai được phép dự. Vậy, Đa-vít được tôn-trọng giữa các anh mình, được xức-dầu, được Thánh-Linh cảm động.

Các bạn thanh-niên đừng sợ mình có đủ tài-đức mà không ai biết dùng. Các bạn hãy trung-tín trong việc rất nhỏ như Đa-vít đi, Chúa sẽ lập các bạn coi-sóc nhiều.

Cậu Đa-vít đầy-dẫy Thánh-Linh để làm gì?

II.—CHỊU KHỔ VÌ DANH CHÚA

Khi cậu Đa-vít đầy-dẫy Thánh-Linh thì vua Sau-lơ đầy-dẫy ác-thần. Cậu Đa-vít được bình-an lớn, thì vua Sau-lơ bối-rối nhiều. Vậy, Đa-vít được mời đến gầy đờn để yên-ủ Sau-lơ. Song, Sau-lơ đã ba lần phóng giáo vào mình Đa-vít, Chúa cho cậu tránh khỏi hết.

Các bạn thanh-niên đừng tập plô g. giáo, hãy tập gầy đờn.

Còn ai không biết đại tướng Gô-li-át của quân-đội Phi-li-tin? Nghe lời bắn đố-thách, thấy người lùn giềng-giàng, toàn chiến-binh Y-sơ-ra-ên phải một phen kinh-tâm táng-dởm. Chỉ một mình gã thanh-niên Đa-vít có đủ nghị-lực hơn danh Đức Giê-

hồ-và vạn-quân chiến-đấu với kẻ thù chung. Kết-quả cậu đắc-thắng vẻ-vang vì có Chúa ở cùng.

Hỡi bạn thanh-niên, «Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm-thần nhút-nhát, bèn là tâm-thần mạnh-mẽ. Đấng ở trong chúng ta là lớn hơn kẻ ở trong thế-gian». Vậy, chúng ta đã thắng và sẽ thắng hơn ma-quỉ.

Trước kia người Y-sơ-ra-ên đều cho vua Sau-lơ là anh-hùng đệ-nhứt, vì ông đã chiến-thắng dân Am-môn, dân Phi-li-tin, dân A-ma-léc. Song, từ khi cậu Đa-vít xuất đầu lộ-diện, lập kỳ-công trong trận đánh Gô-li-át thì dân Y-sơ-ra-ên cho Đa-vít còn hơn Sau-lơ gấp mười lần. Nên có câu: «Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn».

Đáng lẽ vua Sau-lơ vui-mừng vì Chúa đã đức-dấy một hiền-tài trong nước. Từ đây chẳng còn lo nạn ngoại-xâm. Trái lại, vì ác-thần xui-giục, ông đem lòng ganh-ghét Đa-vít cách cay-dắng, đến nỗi ngoài ra ba lần phóng giáo thì lại hai lần âm-mưu giết chết Đa-vít nữa. Nhưng, làm sao đụng đến con người của mắt Chúa được? (Xa-cha-ri 2: 8b). Vì cơ ấy, Sau-lơ càng sợ Đa-vít.

Không thể chung sống với Sau-lơ, cậu Đa-vít phải trốn-tránh náo tại các thành lân-cận, trong hang đá, chốn rừng hoang. Nơi nào cậu cũng bị Sau-lơ theo dõi. Sau-lơ muốn giết Đa-vít mà không có phương-tiện, trái lại Đa-vít đã hai lần đủ phương-tiện giết Sau-lơ, song cậu rất kính-nể mạng sống Sau-lơ vì là kẻ chịu xúc-dầu của Chúa. Hơn nữa, khi nghe tin Sau-lơ và con là Giô-na-than tử-trận, Đa-vít hết lòng thương-tiếc, khóc-than. Trong bài điệu-tang lâm-lý, thống-thiết, ta biết được tâm-trạng của Đa-vít về tình bầu-bạn, nghĩa vua-tôi rất là chân-thành kính-cần.

Hỡi thanh-niên, các bạn đối với bậc trưởng-thượng thế nào? Đối với tôi-

tớ Chúa làm sao? Các bạn có tỏ ra là những thanh-niên đầy Thánh-Linh như Đa-vít chẳng?

«Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm đều thiện trước mặt mọi người» (Rô 12: 17). «Những kẻ chịu khổ theo ý-muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh-hồn mình cho Đấng Tạo-Hóa thành-tín» (I Phi-e-rơ 4: 19). «Cũng khuyên các thanh niên hãy phục các trưởng-lão. Hết thấy đối đãi nhau phải trang-sức bằng khiêm nhường» (I Phi 5: 5a). «Đừng đụng đến kẻ chịu xúc-dầu Ta, chớ làm hại các đấng tiên-tri Ta» (Thi-thiên 105: 15).

Trải qua hơn mười năm lưu-lạc, vất-vả, cơ-hàn khôn thể tả, đã đem lại cho Đa-vít kết-quả gì?

III.— XỨNG-ĐÁNG CHÂN DÂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Sau khi Sau-lơ thắng-hà, dân Giu-đa tôn Đa-vít làm vua tại Hép-rôn. Thời-gian bảy năm rưỡi vừa qua thì tại kinh-thành Giê-ru-sa-lem, Đa-vít được toàn dân Y-sơ-ra-ên suy-tôn.

Trong vòng các vua của Y-sơ-ra-ên có ai xứng-đáng bằng Đa-vít? Những thi-thiên tuyệt-bút còn lưu lại trong Kinh-Thánh làm nguồn yên-ủi, dạy-dỗ chúng ta há không phải phát sanh từ tấm lòng đau-khổ của Đa-vít ư? «Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ kính-mến Chúa».

Tại sao giữa vòng chúng ta ít người đầy-dẫy Thánh-Linh và được trọng-dụng, mặc dầu Chúa có phán rằng: «Các ngươi là người xấu còn biết cho con-cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban Thánh Linh cho người xin Ngài?» (Lu-ca 11: 13). Tại sao Hội-Thánh đầu-tiên từng-trải ơn-phước ấy mà ta không từng-trải?—Tại vì ta muốn đầy-dẫy Thánh-Linh để sống một đời vui-thoả, được kết-quả nhiều, có danh-

(Coi tiếp trang 32),

ĐỒ KINH-THÁNH**GIẢI-ĐÁP CÂU-ĐỒ KỲ THỨ II :**

1. Giăng 3: 16.
2. Họ là những kẻ đã chống-ngịch với Môi-se và dất hả miệng ra nuốt họ. Dân 16: 1-50.
3. Ê-tiên, ông bị ném đá. Công-vụ 7: 58-59.
4. Trong 13 năm. I Vua 7: 1.
5. Ba-rac. Quan-xét 4: 6-9.
6. Bảy mươi người được chọn để giúp-dỡ trong chánh-phủ Môi-se. Dân 11: 16-17.
7. Sau khi Ngài sống lại, lúc gặp những người đi đánh cá trở về. Giăng 21: 1-13.
8. Nhũ-hương, để rịt những vết thương. Giê-rê-mi 8: 22.
9. Vua Sau-lơ, con của Kịch. I Sa-mu-ên 9: 1, 2.
10. Ở Ra-ma. I Sa-mu-ên 7: 17.
11. Đa-vít. I Sa-mu-ên 22: 1.
12. Người vú của Rê-bê-ca. Sáng thế-ký 35: 8.

CÂU-ĐỒ KINH-THÁNH KỲ THỨ IV :

1. Tại sao gọi là Lễ Ngũ-tuần ?
2. Biến-động lớn nào đã xảy ra trong ngày Lễ Ngũ-tuần ?
3. Trong Kinh-Thánh sách nào nhiều đoạn nhứt ?
4. Phép lạ thứ nhứt của Đức Chúa Jêsus là gì, và Ngài đã làm phép lạ đó ở đâu ?
5. Câu Kinh-Thánh này có nghĩa gì: «Ai nầy đều ở dưới cây nho và cây vả mình» ?
6. Ê-li-sê đã làm phép lạ gì để cứu ba vua ?
7. Nhà của Sa-mu-ên ở đâu ?
8. Việc của A-can đã làm là việc gì ?
9. Vị vua Hê-bơ-rơ nào đã nói ba ngàn câu châm-ngôn và làm một ngàn năm bài thơ ?
10. Ai giết Si-sê-ra và giết bằng cách nào ?
11. Bởi câu Kinh-Thánh nào Đấng

Christ đã tuyên-bố sự trọn-vẹn của Ngài ?

12. Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời có nghĩa gì ?

Các thí-sanh đáp trúng khá trong bài đồ thứ II :

1. Nguyễn-thị-Hồng ở Đà-nẵng đáp trúng 11 câu; trật câu thứ 9.
2. Nguyễn-thị-Đang ở Đà-nẵng đáp trúng 10 câu; trật 2 câu 1 và 3.
3. Châu-nguyên-Khôi ở Trà-vinh đáp trúng 11 câu; trật câu 4.
4. Lý-văn-Cứng ở Sài-gòn đáp trúng 8 câu; trật ba câu 7, 8, và 12.
5. Hứa-văn-Hoàng ở Đà-nẵng đáp trúng 11 câu; trật câu thứ 10.
6. Ngô-văn-Lộc ở Đà-nẵng đáp trúng 10 câu; trật 2 câu 6 và 10.
7. Hứa-văn-Toàn ở Đà-nẵng đáp trúng 11 câu; trật câu 10.
8. Ngô-văn-Phước ở Đà-nẵng đáp trúng 11 câu; trật câu 10.
9. Trần-văn-Hận ở Đà-nẵng đáp trúng 11 câu; trật câu 10.
10. Ông Bùi-văn-Phương ở Thuận-mỹ, Tân-an đáp trúng 11 câu; trật câu 6.
11. Nguyễn-hữu-Huấn ở Nam-vang đáp trúng 8 câu; trật ba câu 3, 6, 8, và bỏ trống câu 12.
12. Cò Nguyễn-thị-Huê ở Sài-gòn đáp trúng 9 câu; trật 3 câu 6, 8, và 9.
13. Nguyễn-hàm-Hoàng ở Vĩnh-long đáp trúng 11 câu; bỏ trống câu 12.
14. Đào-bửu-Mai ở Sài-gòn đáp trúng 9 câu; trật câu 6, 8, và 9.
15. Mai-đức-Lý ở Sài-gòn đáp trúng 10 câu; trật câu 6, bỏ trống câu 9.
16. Nguyễn-hữu-Tiền ở Sài-gòn đáp trúng 11 câu; trật câu 8.
17. Hồ-Hạnh Đa-lạt đáp trúng 9 câu; bỏ ba câu 6, 8, và 12 (Sau xin cậu nhớ nói tên và chỗ theo như câu hỏi, chớ không phải chỉ kể câu K. T. mà thôi đâu).
18. Đỗ-khắc-Tỷ ở Sài-gòn đáp trúng

HÀNG GHẾ TRẺ EM

CON NGỰA VỚI CHIẾC Ô-TÔ

MỘT con ngựa to lớn và mập tốt đương thông-thả gặm cỏ ở bên vệ đường. Đường như nó không đói lắm cho nên chỉ ăn liếm-láp một vài ngọn cỏ xanh tươi. Nó đề nhiều thi-giờ mà ngó mong từ phía cách rất tự-thị tự-mãn. Nó dậm chơn và hí vang rền mỗi khi thấy bóng một con vật nào. Nó chạy tới, chạy lui, đá chơn này, hất chơn nọ; nó tỏ mình tài-năng xuất-chúng.

Thật nó kiêu-ngạo cũng có cơ, vì nó là một con ngựa người ta nuôi để chạy đua. Chính nó đã chạy rất mau và ăn tất cả các con thú đồng loại. Vì lẽ đó, nó không thương-hại sự chậm-chạp của con bò kéo chiếc xe hai bánh, hay sự lừ-dừ của con trâu mang cày sao được!

Nó có thái-độ khiêu-khích với bất-cứ con vật nào.

Đương lúc ấy, một chiếc ô-tô lù-lù chạy đến. Con ngựa thấy ô-tô không rõ là con vật gì nhưng vẫn cười khi ra dáng khinh-thị lắm. Nó kêu to:

—Này, con thú lạ kia, mày tên là chi và chạy đi đâu mà gào to như thế? Có mệt lắm thì thôi, chớ chạy làm gì mà vừa chạy vừa la om-sòm như vậy!

Chiếc ô-tô vẫn cứ tiến tới mãi đường như không đếm xỉa gì đến tiếng gọi hách-dịch của con ngựa. Tiếng máy vẫn kêu đều đều, diêm thêm từng hồi những tiếng còi te, te... làm cho con ngựa càng thêm phát tức.

—Ê con thú kỳ-quái kia, mày dám khinh tao chứ! Há mày không biết tao đã giựt giải quán-quân về chạy mau sao? Mày dám tranh tài với tao chăng? Chiếc ô-tô cứ phăng-phăng

lăn tròn bốn bánh trên đường tráng đá và như đề trả lời cho sự đố-thách của con ngựa, nó phát chạy mau hơn và chiếc còi lại kêu liên-tiếp: Te, te...

Không còn phải nói rằng gì nữa, con ngựa hí to mấy tiếng, ngẩng đầu lên nhìn về phía chơn trời xa, lấy chơn quào dưới đất mấy cái, rồi đứng lấy thế và chờ. Nó quyết định chạy đua với ô-tô.

Khi chiếc ô-tô vừa so ngang mình nó, con ngựa bèn bỏ vó dài để tranh tài cao thấp. Rụp, rụp... con ngựa cứ nhìn về phía trước mà chạy. Nó định-ý chỉ chạy rút một hơi là bỏ được chiếc ô-tô ở đằng sau xa; nào ngờ chiếc ô-tô chạy rất khỏe, càng lúc càng chạy mau hơn. Nó phải ráng hết sức mới theo kịp. Mồ-hôi nó tuồn ra như xối và thấm ướt lòng tất cả. Bốn chơn của nó bắt đầu mỏi, bước của nó không còn vững-chắc và điều-hòa. Con mắt của nó hoa lên và nó phải ráng hết sức mới nhìn thấy được ở phía trước mặt. Đã mấy lần nó vấp phải đá, nó té quỵ xuống, đầu gối của nó rách da đổ máu. Nó mệt-mỏi và đau-dớn quá, nhưng nó không muốn bỏ cuộc, nó cứ gắng sức và chạy mãi.

Cứ như thế, đương khi chiếc ô-tô phăng-phăng chạy trên đường cách nhẹ-nhàng, vượt qua cây số này đến cây số khác, trải qua xóm nhà này đến cụm rừng nọ, khi xuống dốc, lúc lên đèo mà vẫn giữ y một tốc-lực, con ngựa càng lúc càng thấm mệt; nó chạy chậm lại lần lần.

Con ngựa không độ sức của mình nên cứ ráng chạy mãi. Chợt nó nghe đau nhiều trong bụng, đáng lẽ nó

nên bỏ cuộc chạy thi, trái lại, nó không chịu nghỉ. Nó cứ chạy. Con đau bụng càng nhiều cho đến đôi, cuối cùng, khi đau quá nó phải hét lên một tiếng rồi ngã xuống bất tỉnh.

Con ngựa chết bị đứt ruột vì ráng quá sức, còn chiếc ô-tô cứ chạy luôn cách bình-an về đến đích.



Hỡi các em!

Đây là một chuyện ngụ-ngôn có

thể dạy chúng ta về sự sống nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và sống theo xác-thịt. Nếu chỉ cậy sức riêng của mình mà sống thì trước sau gì cũng phải bị thất-bại, còn nhờ quyền-phép của Thánh-Linh, là một thứ điện-lực thiêng-liêng, thì sẽ tấn-tới dễ-dàng lắm trong ơn của Chúa. Vậy khuyên các em hãy cầu xin Đức Thánh-Linh ban cho quyền-phép để sống cách đắc-thắng và làm vinh-hiến danh của Đức Chúa Trời. — N.T.H.

SỐNG TRONG THÁNH-LINH (tiếp theo trang 10)

Linh thật đã luôn luôn làm cho lời phán chữa bệnh của Ngài được hiệu-nghiem, và trải qua thời-đại các sứ-đồ, Ngài vẫn tiếp-tục làm thành-tựu các công-cuộc của quyền-phép siêu-nhiên ấy. Ngài vẫn còn là nguồn sống vô hạn ấy, không sao tả xiết; các thân-thể của con cái đã dâng trọn đời mình cho Ngài sẽ là mục-tiêu cho ảnh-hưởng thiên-thượng của Ngài, cho tình yêu-thương nâng-đỡ, chăm-nom của Ngài vậy.

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta đã học biết bí-quyết của sức mạnh Ngài

chưa, và giống như Sam-sôn ngày xưa, chúng ta có hiểu-biết nghĩa làm sao là được Thần Đức Chúa Trời cảm-động, cho đến chừng mảnh hình-hài này nhờ Đức Chúa Trời sẽ trở nên mạnh-mẽ, để hoạt-động và đủ sức chịu-đựng mọi sự ở nơi nào mà sức-mạnh của thuộc-thể phải thất-bại. Thật vậy, « Nhưng ai trông-đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi » (Ê-sai 40 : 31).—*Linh-Cương (diễn quốc-văn)*.

ĐỒ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 25)

8 câu : 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10 và 11.

19. Cò Nguyễn-ngọc-Anh ở Sài-gòn đáp trúng 10 câu; trật câu 6, và 8.

20. Cậu Lê-văn-A ở Cần-đước đáp trúng 11 câu; trật câu 12.

21. Trần-thị-Thanh ở Sài-gòn đáp trúng 10 câu; trật câu 6, và câu 8.

22. Mai-thị-Ký ở Sài-gòn đáp trúng 10 câu; trật câu 6 và bỏ câu 8.

23. Lê-thị-Tuyết ở Nha-trang đáp trúng 9 câu; trật ba câu : 6, 7, và 8.

24. Trần-Tâm ở Thanh-quít đáp trúng 8 câu : 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, và 11.

25. Ngô-thị-Năm ở Cà-mau đáp trúng 6 câu : 1, 2, 4, 5, 9 và 11.

26. J. A. Richardson ở Đa-lạt đáp trúng 9 câu : 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10 và 11.

27. Phan-ứng-Nghiem ở Huế đáp trúng 10 câu; trật câu 1 bỏ câu 12.

28. Nguyễn-thị Minh-Châu ở Gia-định đáp trúng 8 câu : 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10 và 11.

29. Nguyễn-khoan-Hồng ở Gia-định đáp trúng 7 câu : 1, 2, 3, 4, 5, 10 và 11.

30. Huỳnh-thị-Hai ở Sa-đéc đáp trúng 5 câu : 2, 4, 9, 10 và 11.

SỰ THĂNG - THIÊN CỦA ĐẲNG CHRIST

«Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người dò nhìn-xem Ngài; có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa» (Công 1: 9).

CHI trong một câu này thôi, ta thấy dễ-cập đến sự thăng-thiên của Đấng Christ. Đây, chúng ta được nghe nói về sự Chúa trở về cùng Cha Ngài, và được thấy mô-tả cách-thức đơn-sơ của biến-động ấy. Rất lý-thú mà suy-nghĩ rằng Chúa chẳng những chỉ biến mất chỉ khỏi mắt các môn-đồ và khuất đi, làm họ không hay biết gì; song đang khi họ «nhìn-xem Ngài» thì Ngài «được cất lên».

Các môn-đồ thấy Ngài trở lên trời, và một đám mây tiếp Ngài khuất khỏi tầm mắt họ.

Không phải chỉ là một đám mây thông-thường kết-hiệp bởi hơi nước, song là một đám mây vinh-hiến (Thi 104: 3). Chắc hẳn các môn-đồ run-rẩy và sợ-hãi khi nhìn Chúa họ cất bổng lên trời. Họ đã tin-cậy Ngài, họ đã hiệp-tác với Ngài trong chức-vụ Ngài, họ đã nghe các bài giảng Ngài và chứng-kiến các phép lạ Ngài làm. Rốt cuộc, khi Chúa bị dân Ngài loại-bỏ, bắt-bớ và hành-hình, thì họ đã thoát trốn và chối Chúa.

Ngài đã chết trên cây thập-tự tại Gò-gò-tha, đã được đem chôn, nằm trong mồ-mả ba ngày ba đêm, và đến ngày thứ ba, Ngài sống lại khỏi những kẻ chết, do quyền-phép tối-thượng của Đức Chúa Trời.

Ngài đã ăn-ở với các môn-đồ 40 ngày trong thân-thể vinh-hiến và tự tỏ mình Ngài ra trong vinh-quang quyền-phép phục-sanh, và bấy giờ đang khi họ nhìn-xem Ngài thì Ngài được tiếp lên trong vinh-quang. Thật là một cảnh-tượng đáng kinh-ngạc biết bao. Không hồ-nghĩ gì cả, Chúa đã được từ từ cất lên khỏi giữa đám họ.

Lần lần, khoảng-không cách-biệt giữa chơn Chúa và mặt đất càng xa rộng khi Chúa càng lên cao, cho đến

chừng Ngài được một đám mây bao-phủ và khuất-dạng khỏi tầm mắt họ.

Tâm-trí họ chắc bị kích-thích bởi nhiều tư-tưởng sâu-xa và linh-lão. Ai là người có thể tưởng-tượng được họ suy-nghĩ những gì và cảm thấy ra sao. Và lại, ai có thể tưởng-tượng được Chúa đã suy-nghĩ gì trong tâm-trí Ngài, và linh-hồn thánh-khiết Ngài đã chan-chứa những cảm-khích sâu-rộng bậc nào? Đôi mắt yêu-thương của Ngài đã nhìn xuống các môn-đồ khi họ ngược nhìn Ngài cất lên, cho đến chừng rớt cuộc Ngài được một đám mây tiếp lên.

Và, ở đây, chúng ta vẫn còn lấy làm lạ hơn nhưng đầy hi-vọng. Và có gì xảy ra sau khi Ngài khuất khỏi mắt loài người? Ôi, ước gì chúng ta có thể biết được và công-bố ra. Song Chúa đã không vui lòng mà tỏ ra các sự ấy, và như vậy chúng ta cũng hãy vui-thỏa mà biết rằng Cứu-Chúa Jêsus-Christ yêu-quí của chúng ta đã trở về cùng Thân-Phụ Ngài trong một thân-thể loài người đầy vinh-hiến. Phải, anh em yêu-dấu ơi! Đức Chúa Jêsus-Christ đã bước ngang qua các tầng trời với một hình-thể loài người thật, một hình thể bằng thịt xương, và Ngài ngồi bên cạnh hữu Đức Chúa Trời. Tại đó, Ngài hiện đang ngự-tọa. Ngài là «Con Người» đang ở trong sự vinh-hiến (Hê 1: 3; 10: 11-13). Đây hẳn phải là một giờ-phút kỳ-diệu cho Ngài khi Ngài ngự trên ngai vinh-hiến cao kia, được cung-nghinh rằng: «Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù-nghịch người làm bệ chơn cho người» (Thi 110: 1). Thiên-sứ của Đức Chúa Trời ít ra cũng phải dự phần trong sự ngạc-nhiên, nếu không phải là trong sự ca-lụng giờ-

(coi tiếp trang 28).

GIỌT MẬT

BÀI I

VUI-THỎA TRONG ĐỨC CHÚA TRỜI!

1. Cứu-Chúa Jêsus đã cứu-rỗi ta bởi sự chết và sự sống lại của Ngài, khiến ta chẳng những được hòa thuận với Đức Chúa Trời mà thôi, lại được vui-thỏa trong Ngài nữa! Vui-thỏa trong Đức Chúa Trời tức là lấy Đức Chúa Trời làm sự vui-thỏa cho mình, đó là cái chót cao của ơn cứu-rỗi (Rô 5: 11).

2. Ta làm thế nào mà vui-thỏa trong Đức Chúa Trời? Ấy là suy-gẫm về Ngài, nhận thấy Ngài là quý-hóa biết bao, và nhơn vì Ngài mà đầy lòng vui-mừng. Ô, mưu-lược của Ngài lạ-lùng, thông-sáng của Ngài quảng-dại! Sự nhơn-lữ Ngài lớn-lao biết mấy, sự vinh-mỹ Ngài vẻ-vang làm sao! Sự trù-linh Ngài vững-lập mãi mãi, sự suy-tưởng Ngài còn đến đời đời.

Ngài phán có thì có; bảo thành thì thành. Mọi sự Ngài làm thấy đều từ-ài; mọi việc Ngài xử thấy đều công-bình! Ngài là Đấng tôn-quí thánh-khiết, vậy mà lại bằng lòng chịu chết trên thập-lự-giá thay vì cho ta là tội-nhơn ô-uế, li-tiện, sự yêu-thương đó thật lạ-lùng vô-cùng! mùi thơm của Ngài ta hút chẳng hết! ái-tình của Ngài ta hưởng không cùng! (Lu 1: 46, 47).

3. Ta phải dâng mình cho Chúa, nghĩa là liên-hiệp với Ngài; liên-hiệp trong sự yêu-thương mà nói rằng: «Tôi thương Chủ,... không muốn ra được tự-do». Chỉ có những kẻ đã được «mùi dùi xỏ tai» rồi mới được nghe tiếng Chúa phán: «Người đã hiệp một cùng ta» (Xuất 21: 5, 6).

4. Được Chúa soi-sáng cho thấy mình, đến nỗi kêu lên rằng: «Khốn-nạn cho tôi! xong đời tôi rồi!» Có gớm-ghê mình như thế, và không dám ngược đầu lên, người thế ấy mới là người hợp cách để Chúa sử-dụng (Ê-sai 6: 5).

5. Kẻ nào biết mình ra khỏi người đời, mới có thể giúp-dỡ người đời. Có khác với người đời, mới có sức làm chứng cho Chúa. Áp-ra-ham có thể giúp người Sô-dôm; nhưng Lót lại không có thể vì người không phân-biệt với người Sô-dôm, cho nên lời nói người không có quyền. Phân-biệt tức là quyền-năng (Sáng 19: 9).

6. Tự cảm thấy mình không có quyền-năng, mới biết khẩn-cầu Chúa rằng: «Chúa ơi, cứu tôi!» (Ma 14: 30).

— *Mục-sư Quốc-Foc-Wo dịch thuật*

SỰ THĂNG - THIÊN CỦA Đấng CHRIST

(tiếp theo trang 28)

phút vui-vẻ ấy! Và hiện giờ, Chúa chúng ta ngồi bên hữu Đức Chúa Cha trên thiên-đàng. Nhơn danh Chúa Jêsus, ta có thể đến gần Đức Chúa Trời; Chúa là Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, là Trạng-sư bình-vực chúng ta. Phước-hạnh và kỳ-diệu biết bao! Ôi, ước gì các lễ-thật quý-báu này càng thiết-thực hơn cho tâm-hồn chúng ta.

Đang khi các môn-đồ còn ngược nhìn lên trời, thì có hai sử-giả thiên-thượng đứng bên họ và bảo quyết với

họ rằng Chúa Jêsus «cũng sẽ trở lại như cách (họ) đã thấy Ngài lên trời vậy» (Công 1: 11). Chúa trở lại thế-gian này không phải vì cơ Hội-Thánh mà thôi (sự tái-làm đã được Thánh Phao-lô phô-bày trong I Cô 15: 51-55; I Tê 4: 13-18), song sự tái-làm của Ngài cũng liên-quan đến dân Y-sơ-ra-ên và các dân-tộc khác. Sự tái-làm sẽ là một sự Hiện-ra rõ-ràng của chính Thân-vị Chúa, của chính thân-thể xác-thịt Ngài vậy. (Ma 24: 30; Khải 1: 7; Xa 14: 4). — *Trích ở báo Gospel Herald.*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

THÁNH-LINH LÀM GÌ CHO TA ?

« Khi Ngài (Đức Thánh-Linh) đến, thì sẽ khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi... »

(Giăng 16 : 8)

HIỆN nay chúng ta đang sống trong cảnh vô-cùng đau-khổ cả xác lẫn hồn vì mất sự bình-an. Từ thành-thị đến thôn-quê, người người đều lo-sợ. Tánh-mạng chúng ta khác nào chuông treo chỉ mảnh. Tâm hồn ta như tù bị giam-cầm trong ngục tối của tội-lỗi, tương-lai rất mù-mịt. Song may thay ! giữa cảnh bối-rối lo-âu đầy thất-vọng ấy có một Đấng lấy hình chim bồ-câu là tượng-trung của sự hòa-bình đã giáng xuống thế-gian cách đây gần 2000 năm, để dẫn-dắt nhơn-loại ra khỏi khổ-cảnh ấy. Hôm nay (13 tháng Năm) là ngày mà khắp cả hoàn-cầu đều kỷ-niệm biến-động phi-thường ấy.

Theo chương-trình trọn-vẹn của Đức Chúa Trời thì Ngài đã sai chính Con Độc-sanh mình là Chúa Jêsus đến thế-gian, dùng huyết của Ngài đã đổ ra trên thập-tự-giá để mở một con đường dẫn nhơn-loại trở lại cùng Đức Chúa Trời. Sau khi làm xong nhiệm-vụ thì Ngài thăng-thiên. Trước khi Ngài lên trời, Ngài có phán cùng các môn-đồ rằng : « Ta đi là ích lợi cho các người ; vì nếu ta không đi, Đấng Yên-ủi sẽ không đến cùng các người đầu ; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến ». Quả thật như lời, sau 10 ngày Chúa thăng-thiên thì Đức Thánh-Linh bèn giáng xuống.

Có người tự hỏi trong lòng rằng : Đạo Tin-Lành sao lắm chuyện thế, nay kỷ-niệm Đấng này phục-sanh, mai kỷ-niệm Đấng kia giáng-lâm. Tôn-giáo của người ta thì chỉ có một giáo-chủ

thời, còn đạo này sao lại có đến hai ba vị ? Thật ra mỗi Ngôi không phải là một giáo-chủ đầu. Song phải có ba Ngôi mới làm xong sự cứu-chuộc. Đức Chúa Cha là Đấng đã tru-hoạch chương-trình cứu-rỗi nhơn-loại bởi huyết của một sinh-tế. Đức Chúa Con thực-hành chương trình ấy bởi lấy chính đời sống mình làm sinh-tế. Còn Đức Thánh-Linh làm hoàn-thành chương-trình ấy bởi lấy linh-nghiệm của huyết sinh-tế ấy mà ứng-dụng trong mỗi cá-nhơn nào tin theo Cứu-Chúa Jêsus. Muốn cho dễ hiểu hơn tôi xin tạm dùng một thí-dụ trong cõi vật-chất để soi-sáng cho lẽ-thật thiên-thượng. Ví như cuộc xây-cất nhà-cửa. Trước hết phải có nhà kỹ-sư nghiên-cứu một họa-đồ. Xong rồi đến nhà thầu-khoán thi-hành theo họa-đồ ấy. Sau khi cuộc xây-dựng đã xong-xuôi, thì thợ sơn mới khởi-sự tô-điêm ngôi nhà ấy, khiến trở nên đẹp-đẽ. Thế là ngôi nhà đã cất xong, chủ nhà chỉ cần dọn vào ở nhà thôi. Cũng một thế ấy, công-cuộc cứu-rỗi nhơn-loại được hoàn-thành trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời là như vậy.

Đức Thánh-Linh xuống thế-gian để làm gì ? Tôi xin đáp theo lời Kinh-Thánh rằng : « Khi Ngài đến sẽ khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi... » Có người lại lý-luận rằng : « Trời đã phú cho ta có lương-tâm để cáo-trách ta, thế là đủ rồi, cần chi phải nhờ đến Thánh-Linh nữa ? » Nói như thế chỉ đúng phần nửa thôi. Nếu lương-tâm ta lúc nào cũng là một quan-án nghiêm-khắc

thì đầu có lắm cảnh thảm-mục thương-tâm hằng diễn ra trước mắt. Nếu ai nấy hoàn-toàn vâng theo tiếng chỉ-dạy của lương-tâm thì chúng ta đã sống trong thế-giới hòa-bình rồi. Song trong cõi thực-tế lại khác hẳn. Nào là cảnh tàn-sát, gian-ô, dâm-loạn, lường-gạt, cướp-bóc, v.v. cứ tiếp-diễn không ngớt. Vì lẽ lương-tâm ta hoặc đã bất-lực dưới sức đè-nén của nhục-dục, hoặc đã chai-lì bởi nhiệt-độ tăng-cường của tội-ác. Ấy chưa nói đến chỗ lương-tâm còn phải tùy-thuộc phong-tục tập-quán và luân-lý của mỗi xứ mỗi thế-hệ nữa là khác. Cho nên Thánh-Linh phải giảng-làm để « khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi ».

Trước hết Thánh-Linh muốn chỉ cho mỗi người biết một tội mà mình thường phạm là lìa-bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng Thiên-phụ từ-ái. Vì tội ấy mà khiến chúng ta không quan-tâm đến phương-pháp cứu-rỗi mà Đức Chúa Trời đã nhờ Chúa Jêsus làm xong trên cây thập-tự. Bởi tội này dẫn chúng ta đến vô-số tội-lỗi khác. Vì vậy cho nên muốn thoát khỏi vòng vây của muôn trùng tội-lỗi khác, chúng ta trước hết phải ăn-năn tội này. Thánh-Linh dùng nhiều cách để thức-tỉnh chúng ta, nào là những biến-động trong cõi thiên-nhiên, như nào là sự đau-ốm chết chóc, nào lời khuyên-dạy của kẻ khác, hoặc một tai-nạn bất-kỳ; song lắm khi chúng ta át mất tiếng nói của Thánh-Linh. Ngài lại mở mắt lòng ta, cho ta thấy mình đang đứng trong vũng bùn thối-tha lây-lụa của tội-lỗi. Ai đã cảm-biết địa vị mình như kia mà lại còn muốn đứng đấy nữa ư? Thánh-Linh lại ban cho chúng ta một năng-lực phi-thường do huyết-báu của Chúa Jêsus mà vượt khỏi vũng bùn lây ấy. Ngài tắm-rửa chúng ta trong huyết của Con Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng ta trở nên một người mới cả trong tâm-hồn lẫn ngoài thể-xác. Rồi Ngài khiến chúng ta trở nên con-cái của Đức Chúa Trời,

là Đấng Chủ-Tể của vạn-vật vinh-diệu là đường nào! Tiếng Thánh-Linh vẫn còn phán cùng những ai đang say-mê trong giấc mộng đời mà rằng: « Hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu-sáng người » (Êph. 5 : 14).

Hỡi ai đang còn lặn lộn trên giường tội-lỗi, hãy thức-tỉnh và hãy nhốt hết tất cả những tư-tưởng lại để nghe tiếng Thánh-Linh nghiêm-nghị phán cùng mình rằng: « Ai tin Con, thì được sự sống đời đời, ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó » (Giăng 3 : 36). Khi nghe rõ tiếng ấy thì nên lập-tức quì gối xuống đất mà khấn-nguyện rằng: « Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần-linh ngay-thẳng. Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng cắt khỏi tôi Thánh-Linh Chúa. Xin hãy ban cho tôi sự vui-vẻ về sự cứu-rỗi của Chúa ». Amen! (Thi-thiên 51 : 10, 12).— *Truyền-đạo Nguyễn-Kim-Ngân.*

TIN CẦN BIẾT

HỘI phát-thanh chuyên truyền Tin-Lành tại Viễn-Đông ở Ma-ni (Phi-luật-tân) đã bắt đầu phát-thanh bằng tiếng Việt-Nam các bài giảng Tin-Lành và các bài Thánh-Ca của Hội-Thánh Tin - Lành Việt - Nam trên ba đài: 1. — Đài DZH6, trên làn sóng điện 49 thước; 2. — Đài DZH7, trên làn sóng điện 31 thước; 3. — Đài DZH8, trên làn sóng điện 19 thước. Đều vào mỗi buổi tối từ 7 giờ rưỡi đến 8 giờ, trừ tối Chúa nhật. Xin các bạn có máy thu-thanh hoặc ở gần anh em có máy thu-thanh đón nghe vào những giờ ấy. Các bạn sẽ hiểu rõ Tin-Lành và sẽ được phước.

KHÔNG KHI NÀO MẤT PHẦN THƯỞNG

Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Còn ai hơn danh ta mà cho các người một chén nước, vì các người thuộc về Đấng Christ, quả thật ta nói cùng các người, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu» (Mác 9: 41).

Ngày nọ, có một Bác-sĩ mồ-xẻ trứ-danh đi dạo chơi trong thôn-quê, trưa nắng mết và khát nước, vào nhà một cô bé kia hỏi xin một ly nước để giải-lao. Cô ấy thưa rằng: «Tốt hơn là để tôi hiến ông một ly sữa!»

Khi ông uống ly sữa ngon-lành và mát-mẻ đó rồi, ông đưa cho cô bé ấy một danh-thiệp và nói rằng: «Bất cứ khi nào em hay là người thuộc về gia-quyển em có cần chữa bệnh gì xin cứ

đến bệnh-viện của tôi thì sẽ được săn-sóc cách nhưng-không».

Tình-cờ mà em gái này được một sự may-mắn lạ-lùng, em mừng-rỡ và cảm ơn vị Bác-sĩ ấy vô-cùng.

Cách ít năm sau, mẹ em rồi phải lâm-bệnh cần mồ-xẻ rất đắt tiền. Em nhớ lại ông Bác-sĩ kia bèn cầm tấm danh-thiệp của người đã đưa cho lại bệnh-viện của ông, quả nhiên được tiếp-rước và săn-sóc rất châu-đáo.

Một tháng thì mẹ em được lành bệnh. Trước khi ra về, theo thường-lệ ông Bác-sĩ ấy làm cái toa kê các tổn-phí rất nhiều. Song le phía dưới ông có biên như vậy: «Đã trả tất rồi bởi một ly sữa». — *Phạm-Quang-Nghiêm dịch-thuật*

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 24)

tiếng lớn, có địa-vị cao. Trái lại, nếu Đức Chúa Trời bảo rằng đây-dấy Thánh-Linh thì phải liêu mình vác thập-tự-giá, nghĩa là lìa tổ êm-ấm, bỏ chốn an-nhàn, nếm cảnh nguy-nan, chịu mùi tân-khổ, chẳng hạn như cậu Đa-vít, như thánh Phao-lô niễn sao Chúa được tôn-vinh, tức thì từ trong đáy lòng ta phát tiếng la lên rằng: «Chúa ôi, xin đừng cho con đây-dấy Thánh-Linh». Có-tích ấy toàn-toàn ích-kỷ. Vì ta lợi-dụng Thánh-Linh để được vinh-hiền riêng,

chớ không để Thánh-Linh lợi-dụng ta hầu cho Đức Chúa Trời được vinh-hiền.

Song, khi nào ta tận-tâm đầu-phục mà thưa rằng: «Tôi đây là tôi-tớ Chúa, xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời Ngài truyền», thì ta liền được đây-dấy Thánh-Linh.

Hỡi thanh-niên, «đừng say rượu, vì rượu xui cho luông-tuồng, nhưng phải đây-dấy Thánh-Linh».

— *Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.*

NHẤT GƯƠNG THIÊNG

— Phương-pháp để tìm hiểu chân-tướng một người là để ý xem-xét người đó khi họ ở trong chỗ khó-khẩn.

◆ ◆ ◆

— Một đời khi bạn có thể làm nhiều hơn với người bằng cách thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời những điều về người hơn là nói chuyện với người về Đức Chúa Trời.

◆ ◆ ◆

— Mất tiền, không mất gì hết; can-đảm mất, mất nhiều; danh-dự mất, mất nhiều hơn nữa; linh-hồn mất, mất hết cả.

◆ ◆ ◆

— Thành-công không phải do sự tỉnh-thức về ban đêm, nhưng do sự giữ mình tỉnh-thức lúc ban ngày.

— *Thanh-Đạo soạn.*